

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2020

Số: 419/KH-THPTNVT

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2020- 2025**

Phần thứ nhất

GIỚI THIỆU NHÀ TRƯỜNG

Trường THPT Nguyễn Văn Tăng thành lập theo quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 16/07/2011 của Chủ Tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh, được khánh thành và hoạt động ngày 03/9/2013.

Nhà trường tọa lạc tại số 1 - Đường 9A - khu dân cư Phước Thiện - phường Long Bình - Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh. Trường có diện tích khuôn viên 27999.5 m², quy hoạch khá hợp lý gồm khu phòng học (có 42 phòng học), khu nhà hành chính, khu sân chơi, khu sân bãi tập thể dục thể thao, khu vực để xe cho giáo viên và học sinh, nhà vệ sinh cho học sinh và giáo viên từng khu riêng lẻ. Nhìn chung cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thực hiện các hoạt động dạy và học.

I. Thực trạng phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020

1. Chất lượng đào tạo

STT	Nội dung	2015 2016	- 2016 2017	2017- 2018	2018 2019	- 2019 2020
1	Quy mô đào tạo					
	Số HS (đầu năm)	1054	1197	1289	1344	1345
	Số HS (cuối năm)	975	1121	1220	1304	1314
	Duy trì sĩ số	92.5%	93.7%	94.6%	97%	97.7%
2	Chất lượng học tập					
	HSG toàn diện		33		99	182
	Khá	396	422	570	731	778
	TB	403	529	509	413	346
	Yếu (phải thi lại)	91	129	84	57	22
	Kém	17	7	1	3	2
	Ở lại lớp(sau thi lại)	30	70	21	24	4
	Lên lớp	928	1035	1188	1271	1307
	Tốt nghiệp THPT	100%	100%	99.46%	99.46%	
	ĐH + CĐ	70%	70%	70%	70%	
	HSG Olympic & cấp TP	5	5	9	13	5

STT	Nội dung	2015 2016	- 2016 2017	- 2017- 2018	2018 2019	- 2019- 2020
3	Hạnh kiểm					
	Tốt	603	548	741	891	1065
	Khá	278	355	334	318	220
	TB	92	176	112	88	27
	Yếu	2	42	33	7	2

2. Đội ngũ

ST T	Nội dung	2015 2016	- 2016 2017	- 2017 2018	- 2018 2019	- 2019- 2020
1	Đội ngũ CB-GV-NV	78	79	81	83	84
	Trong đó: Lãnh đạo	2	2	3	2	2
	Giáo viên	61	66	66	68	69
	Nhân viên	15	11	12	13	13
	GV đạt chuẩn	63	68	69	70	71
	GV trên chuẩn	12	14	13	11	11
	Đảng viên	12	16	13	13	14
	Tuổi nghề >10 năm					
2	TĐ khen thưởng					
	Trường	TT LĐXS	TTLĐT T	TTLĐT T	TTLĐX S	TTLĐX S
	CSTD cấp Thành phố	3		1		
	Bằng khen UBND TP	3	3	3	3	1
	GV dạy giỏi cấp TP	0	0	2	0	0
	CSTD cơ sở	11	11	11	11	11
	LĐTT	75	78	79	79	78

3. Đánh giá kết quả giai đoạn 2015-2020

Mặt mạnh: Cơ cấu giáo viên khá đầy đủ, có 69 GV/30 lớp, đạt định biên 2.25; Đội ngũ có trình độ chuyên môn vững, vượt khó tích cực tự học tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp dạy học. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác và xây dựng nhà trường.

- Học sinh có đạo đức tốt, ngoan, có tinh thần vượt khó vươn lên.
- Cơ sở vật chất từng bước được đầu tư phân nào đáp ứng cơ bản phục vụ dạy và học.

Mặt yếu:

- Cơ sở vật chất, thiết bị hư hỏng nhiều và cần có kinh phí đầu tư đồng bộ.
- Một bộ phận học sinh thiếu cố gắng, không chủ động học tập, còn vi phạm nội quy, ý thức vươn lên còn chậm, tỷ lệ học sinh xin nghỉ học và rút hồ sơ còn cao, tỷ lệ học sinh yếu kém chưa giảm nhiều.

Đánh giá chung, trong giai đoạn 2015-2020 chất lượng đào tạo chuyển biến về thực chất rõ rệt, nhà trường đang trong giai đoạn kiểm định chất lượng giáo dục.

II. Điều kiện phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025

1. Quy mô

- **Về đội ngũ:** Năm học 2020-2021, nhà trường có tổng số CB-GV-NV: 81 người; Nữ : 60

Trong đó: Lãnh đạo trường : 02 (02 nữ)

Giáo viên: 65 (57 nữ), đạt chuẩn 100%, trên chuẩn .

Nhân viên: 10 (5 nữ).

Đảng viên: 12 (10 nữ).

- **Học sinh:** Tổng số học sinh toàn trường :

Trong đó :

Khối	Số lượng HS	Số lớp
10	383	8
11	427	10
12	486	11

2. Cơ sở vật chất

- Phòng học: 42 phòng;
- Phòng thí nghiệm - thực hành: 03;
- Phòng máy vi tính: 03 phòng ;
- Phòng thư viện: 01; phòng y tế: 01; truyền thông 01;
- Các phòng làm việc theo chức năng (Lãnh đạo trường, Đoàn thể, văn phòng, hội trường, văn thư, kế toán): 14 phòng.
- Hệ thống thiết bị công nghệ, khá đầy đủ.

3. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

- Đủ số lượng giáo viên (có 69 GV/30 lớp, đạt định biên 2.25);
- Trên chuẩn 09, đang học thạc sỹ là 05, đội ngũ có trình độ chuyên môn vững, tinh thần trách nhiệm cao.
- Nề nếp kỷ cương nhà trường nghiêm minh;
- Công tác giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh đã được cả xã hội quan tâm đầu tư.

b. Khó khăn

- Cơ sở vật chất chưa được đầu tư thích hợp, thiếu phòng học, phòng chức năng, phòng Lab, thí nghiệm thực hành, phòng bộ môn theo chuẩn.

- Kinh tế địa phương còn rất nhiều khó khăn, các tệ nạn xã hội và bạo lực học đường đang tiềm ẩn phát triển, nên ảnh hưởng nhiều đến chất lượng đạo đức học sinh.

- Một bộ phận học sinh nhận thức về động cơ trách nhiệm học tập còn thấp, do đó còn bỏ học, tỷ lệ học sinh yếu kém còn cao, chất lượng mặt bằng còn thấp so với chất lượng chung của thành phố.

- Nhiều học sinh ở xa (Quận 2, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Thủ Đức...) khó khăn trong việc đi lại nên thường có tâm lý chuyển trường gây biến động về sĩ số, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

c. Nhận định chung

- Giai đoạn 2020 -2025, Ngành Giáo dục đã và đang thực hiện “Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2025” và xác định rõ vị trí vai trò, nhiệm vụ của Giáo dục và Đào tạo.

- Ở mỗi giai đoạn, Nhà nước luôn có chính sách đầu tư chăm lo phát triển giáo dục; Cả xã hội đang hướng về sự đổi mới căn bản toàn diện của Giáo dục trong giai đoạn tới, đó là những cơ hội, thách thức lớn và cũng là yêu cầu lớn của xã hội đối với giáo dục.

- Trong tình hình thuận lợi, khó khăn và thách thức đó, nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 như sau:

Phần thứ hai

HOẠCH ĐỊNH KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2020-2025

A. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Sứ mạng

Nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp nhà giáo. Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, nhất trí, đổi mới và phát triển. Coi trọng giáo dục truyền thống, lý tưởng, đạo đức, phát huy năng lực sáng tạo của học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Tạo dựng môi trường học tập lành mạnh, có nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ và kỹ năng sống.

II. Tầm nhìn: Phân đấu giữ vị thế hàng đầu về chất lượng giáo dục toàn diện của Quận, mỗi học sinh của nhà trường trở thành những cá nhân có lòng nhân ái, vượt khó, khát vọng vươn lên.

III. Giá trị cơ bản để thực hiện sứ mạng: Đầu tư mạnh mẽ cho chất lượng mũi nhọn, tăng cường chăm lo phụ đạo học sinh yếu, hướng mạnh dạy kỹ năng sống để học sinh “ Học để biết làm người, học để biết chung sống”.

B. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung (giai đoạn 2020 đến 2025)

“Xây dựng nhà trường từng bước có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của Quận và Thành phố Hồ Chí Minh”

II. Mục tiêu cụ thể

1. Mục tiêu về tổ chức các hoạt động dạy học (thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông)

a. Chất lượng bài giảng

Các chỉ tiêu

- Chuẩn bị tốt bài giảng, phân phối thời gian cân đối, hợp lý ở các phần hoàn thành kế hoạch bài giảng. Bài giảng trình bày khoa học, logic, phù hợp đặc trưng bộ môn, ý tưởng rõ ràng mạch lạc, chữ viết rõ nét, sử dụng phần màu hợp lý, làm bật được tiêu đề, trọng tâm bài dạy, và tạo được hứng khởi cho người học.

- Phần đầu 2/3 tiết dạy của giáo viên đạt chất lượng bài giảng tốt, 1/3 tiết giảng của giáo viên đạt chất lượng bài giảng khá.

b. Chất lượng sinh hoạt chuyên môn

Các chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% sinh hoạt chuyên môn tổ nhóm thường kỳ 2lần/tháng.

- Phần đầu 80% cuộc họp có chất lượng chú trọng sâu việc học tập, bồi dưỡng, nghiên cứu chuyên môn.

c. Kiểm tra đánh giá học sinh

Các chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% học sinh được kiểm tra và đánh giá theo quy định điều lệ trường THPT và quy chế chuyên môn.

- Tổ chức kiểm tra tập trung 100% các môn rèn kỹ năng (Văn, Toán, Tiếng Anh, Lý, Hóa) ít nhất 02 lần/HK nhằm giúp HS tiếp cận đổi mới thi cử của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhất là đề thi THPT QG.

- Đảm bảo 100% các đề kiểm tra đạt quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

d. Quản lý việc dạy buổi hai

Các chỉ tiêu:

- 100% giáo viên chấp hành nghiêm quy định dạy thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Văn bản quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó tăng cường dạy học buổi hai theo chủ đề bám sát và tự chọn nâng cao.

- Nhà trường thực hiện nghiêm theo Quyết định số 1622/QĐ-GDĐT-TC ngày 26 tháng 8 năm 2016 về công nhận Trường Trung học phổ thông tổ chức dạy học 02 buổi/ngày từ năm học 2016-2017 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt chú trọng các hoạt động năng khiếu, trải nghiệm sáng tạo, kỹ năng sống cho học sinh.

2. Mục tiêu về tổ chức các hoạt động học tập và rèn luyện

a. Tổ chức việc học tập các bộ môn văn hóa

Các chỉ tiêu:

- Phần đầu có 95% học sinh đi học đầy đủ, nghỉ học có lý do chính đáng.

- Phân đầu 100 % học sinh tập trung nghe giảng bài, 100 % học sinh học bài và làm bài tập ở nhà.

b. Tổ chức các hoạt động giáo dục khác

Các chỉ tiêu:

- Phân đầu 100% học sinh được tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, tham gia các câu lạc bộ năng khiếu: văn nghệ, thể dục thể thao, võ thuật,... và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, các hoạt động đoàn thể, xã hội.

- Phân đầu 80% các tiết hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp có chất lượng tốt được thực hiện thông qua “tiết học ngoài nhà trường, hoạt động tham quan dã ngoại và tiếp xúc thực tế”.

c. Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

Các chỉ tiêu:

- Phân đầu 80% học sinh khá tốt về hạnh kiểm, trên 80% học sinh có học lực từ trung bình trở lên trong đó có 40% đạt học lực khá, giỏi.

d. Mục tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức (Quản lý, đánh giá sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, điều động giáo viên, cán bộ, viên chức)

Các chỉ tiêu:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

- 100% cán bộ, giáo viên sử dụng thành thạo máy tính.

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin đạt trên 04 tiết/GV/năm .

- Có trên 20% cán bộ quản lý và giáo viên trên chuẩn, trong đó có ít nhất 02 người trong Ban lãnh đạo có trình độ sau đại học.

- Phân đầu 100% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ Thạc sỹ, trong đó 50% tổ trưởng chuyên môn có trình độ Thạc sỹ.

- Đến năm 2025, đảm bảo có đủ 100% tiết học có thí nghiệm (trong qui định của chương trình).

- Đến năm 2025 có 80% giáo viên có năng lực dạy học khá và giỏi.

- Phân đầu đạt từ 02-03 giáo viên giỏi cấp Thành phố.

- Nhà trường nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e. Mục tiêu về huy động các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - thiết bị hạ tầng kỹ thuật (thông tin, thư viện, cơ sở dữ liệu, các nguồn đầu tư và tài trợ...)

Các chỉ tiêu:

- Xây dựng hoàn thiện sân bóng chuyền, bóng rổ và sân bóng đá mi ni và sân cầu lông để hướng đáp ứng yêu cầu của trường hoạt động 2 buổi/ngày.

- Sửa chữa khu nhà vệ sinh học sinh; chống thấm nhà vệ sinh khu văn phòng.

- Cải tạo hội trường, trang trí hội đồng (phòng giáo viên).

- Lắp đặt hệ thống camera an ninh; sửa chữa bơm nước và hệ thống phòng cháy nổ nhằm đảm bảo an toàn, an ninh trường học.

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp” và thân thiện.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn mở, thư viện điện tử, sổ điểm điện tử, trường học kết nối. Đến năm 2025, vận động 30% kinh phí từ cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục thông qua việc huy động các nguồn tài lực từ học sinh, cựu học sinh, cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân trên Quận 9 và Quận Thủ Đức.

f. Mục tiêu về nâng cao chất lượng giáo dục và tự kiểm định chất lượng giáo dục

Các chỉ tiêu

- Qui mô:

Giai đoạn 2020 – 2025, nhà trường chịu trách nhiệm trực tiếp đào tạo học sinh địa bàn Quận 9, Quận 2, Quận Thủ Đức (theo phương thức thi tuyển), do đó quy mô phát triển đào tạo giai đoạn này là:

+ Đảm bảo biên chế giáo viên 2,25 giáo viên/ lớp; cơ cấu đầy đủ giáo viên các bộ môn.

+ Mỗi năm quy mô số học sinh từ 1300-1350 em/30 lớp, số học sinh của mỗi lớp là 45 em; tuyển sinh vào lớp 10 hàng năm đạt 10-11 lớp với số học sinh 495 em.

- Chất lượng học tập:

Học lực (K+G):	70-80 %
HL Yếu:	Dưới 10%
Hạnh kiểm (K+T):	90%
Hạnh kiểm yếu:	Dưới 0,4%
HSG Thành phố và Olympic:	20
Tốt nghiệp:	99.46%

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản: kỹ năng độc lập trong giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác, kỹ năng kiềm chế cảm xúc tiêu cực,... Tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện, tình nguyện.

g. Mục tiêu về xây dựng quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội

Các chỉ tiêu:

- Thực hiện tốt quan hệ phối hợp gia đình - nhà trường - xã hội.

- Đảm bảo thông tin liên lạc gia đình và cha mẹ học sinh trong giáo dục, chỉ tiêu nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ (100%) theo tháng, giữa học kỳ, cuối học kỳ và cả năm về kết quả đánh giá xếp loại rèn luyện học tập của học sinh

h. Mục tiêu về xây dựng môi trường giáo dục

Các chỉ tiêu:

- Đảm bảo xây dựng môi trường, cảnh quan sư phạm sạch đẹp, ngăn chặn kịp thời các tác nhân tiêu cực ảnh hưởng xấu đến chất lượng giáo dục và phát triển nhà trường; đảm bảo an toàn trường học; phấn đấu đến năm 2020 nhà trường thật sự là nhà trường thân thiện, học sinh tích cực. Tạo môi trường an toàn, lành mạnh để cha mẹ học sinh yên tâm gửi con vào học tập và tu dưỡng nhân cách.

- Giáo dục cho học sinh kỹ năng sống. Tự đánh giá bản thân ứng xử văn minh với mọi người. Biết giữ gìn các truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; biết yêu thương và chia sẻ; có lòng tự tôn, tự hào dân tộc.

i. Mục tiêu về tổ chức bộ máy và quản lý điều hành các hoạt động nhà trường

Các chỉ tiêu:

- Phấn đấu trường đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng nhân sự, 100% kế hoạch hóa nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông nhằm “tin học hóa” quản lý giáo dục.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện cơ chế một cửa trong toàn bộ hệ thống quản lý giáo dục nhà trường.

Phần thứ 3

NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Thực hiện Nghị quyết Đại Hội Đảng bộ Quận 9 lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020-2025, nhà trường xác định các nội dung nhiệm vụ cơ bản trong giai đoạn 2020-2025 như sau:

I. Quy mô phát triển

1. Nội dung

- Giai đoạn 2020-2025, nhà trường chịu trách nhiệm trực tiếp đào tạo học sinh địa bàn Quận 9 (theo phương thức thi tuyển), do đó quy mô phát triển đào tạo giai đoạn này là:

- Đảm bảo biên chế giáo viên 2,25 giáo viên/lớp; cơ cấu đầy đủ giáo viên các bộ môn.

- Mỗi năm quy mô số học sinh từ 1300-1350 em/30 lớp, số học sinh của mỗi lớp là 45 em; tuyển sinh vào lớp 10 hàng năm đạt 10 -> 11 lớp với số học sinh 495 em.

- Thực hiện kế hoạch học hai buổi/ ngày, giai đoạn 2020-2025.

2. Giải pháp

- Thực hiện tuyển sinh lớp 10 theo hình thức thi tuyển, đảm bảo đủ chỉ tiêu quy định, đúng nguyên tắc của quy chế.

- Hàng năm thực hiện tuyển dụng giáo viên có sự lựa chọn. Thực hiện chuyển đổi bố trí phân công nhiệm vụ hợp lý, cân đối lao động.

- Xây dựng kế hoạch phát triển đào tạo mỗi năm theo tiêu chí của Sở giáo dục và phòng Kế hoạch- tài chính Sở, phù hợp với nguồn lực địa phương.

II. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng và sửa chữa các phòng học, nhà vệ sinh, mua sắm thiết bị, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường, tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; chỉ đạo giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

2. Đầu tư xây dựng trường học tiên tiến

- Tham mưu tích cực cho các cấp lãnh đạo địa phương và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong việc đầu tư nguồn lực, đội ngũ để phát triển mô hình nhà trường chất lượng cao, tạo môi trường giáo dục tốt có chất lượng để thu hút học sinh học tập.

- Xây dựng theo tiêu chuẩn quốc gia của trường Trung học phổ thông.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội, các đơn vị sử dụng nhân lực sau đào tạo các cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm ở cơ sở đào tạo về nội dung đào tạo, tài chính, nhân sự; hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường ở cơ sở giáo dục để thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của đơn vị.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn và trang thiết bị dạy học.

- Năm 2020: Tu sửa hoàn thành phòng truyền thống, thực hiện vòm che lối đi cho giáo viên và chống nắng cho học sinh.

- Năm học 2020 - 2021: Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin. Xây dựng hệ thống bồn hoa cây cảnh.

- Mỗi năm học mua sắm các thiết bị và đồ dùng phục vụ cơ bản cho dạy học;

- Năm 2025: Hoàn thành tu bổ hệ thống vườn hoa cây cảnh; Tăng cường phối hợp với hội CMHS để có hỗ trợ thường xuyên cho cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

III. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

1. Giáo dục đạo đức, lối sống

a. Mục tiêu

Chú trọng giáo dục nhân cách đạo đức lối sống, giáo dục lý tưởng hoài bão, giáo dục truyền thống dân tộc cho các em học sinh. Giáo dục ý thức, tinh thần và phương pháp học tập, nhằm nâng cao nhận thức về mục đích học tập “học để làm người- học để chung sống”, để giảm tối thiểu về tỷ lệ học sinh bỏ học.

Phân đầu hầu hết học sinh có đạo đức tốt, khá; không có học sinh vi phạm pháp luật, giảm tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm trung bình dưới 5%, hạnh kiểm yếu dưới 0.4%.

b. Giải pháp

- Tập trung xây dựng môi trường học tập thân thiện- học sinh tích cực: Trong đó thực hiện tốt các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các buổi ngoại khóa học sinh, các buổi giao lưu thuyết trình theo chủ điểm các ngày lễ lớn với chủ điểm thi đua trong năm học.

- Thực hiện giảng dạy tích hợp trong các bộ môn với giáo dục pháp luật, với làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện giáo dục phòng chống ma túy và an toàn giao thông.

- Tổ chức phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, thi đua thực hiện nề nếp, kỷ cương. Thường xuyên nêu gương, khen thưởng các điển hình về “ Người tốt, việc tốt”, học tập truyền thống nhà trường để kích thích ý thức trách nhiệm và tinh thần phấn đấu vươn lên.

- Tăng cường kiểm tra đánh giá thực hiện phong trào của mỗi học sinh và các chi đoàn lớp trong mỗi chặng thi đua. Nghiêm khắc xử phạt các hành vi xấu, các vi phạm nội quy nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng học tập

a. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng mặt bằng một cách thực chất, phân đầu đạt 90% học sinh có học lực trung bình trở lên; lên lớp thẳng 97%. Tốt nghiệp THPT hàng năm đạt trên tỷ lệ chung của thành phố.

- Chất lượng mũi nhọn:

Học sinh giỏi cấp thành phố và Olympic đạt trên 17 giải/mỗi năm.

Đậu vào Đại học - Cao đẳng từ 80 % trở lên.

- Giảm tỷ lệ học sinh có học lực yếu dưới 10%/năm, phân đầu đến năm 2025 còn 3% hs có học lực yếu.

- Thực hiện dạy nghề hướng nghiệp ở các môn: Làm vườn, Tin học MOS, Điện gia dụng cho học sinh khối 11. Mỗi năm đạt tỷ lệ 100% các em tham gia học tập. Kết quả tốt nghiệp nghề 100%.

b. Giải pháp

- Hàng năm thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường phụ đạo học sinh yếu, nâng cao chất lượng tốt nghiệp THPT.

- Lựa chọn, bố trí giáo viên phù hợp để phát huy trí tuệ và năng lực, làm cơ sở cho việc nâng cao chất lượng mũi nhọn: Bồi dưỡng học sinh giỏi, luyện thi Đại học - Cao đẳng.

- Giáo viên chịu trách nhiệm với nhà trường về chất lượng giảng dạy ở mỗi lớp. Vì vậy yêu cầu giáo viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, đầu tư cho soạn giảng; Rút kinh nghiệm và điều chỉnh phương pháp dạy học, đảm bảo dạy đạt chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; thực hiện giáo dục kết hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán trong chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học ảo;... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học theo Hướng dẫn số 3463/GDDT-TrH ngày 26 tháng 9 năm 2019 của phòng Trung học Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp Thành phố năm học 2019-2020.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động như: Hội thi thí nghiệm – thực hành, hội thi giải Đâu bếp trẻ của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cho học sinh, ngày hội Công nghệ thông tin, câu lạc bộ giao tiếp bằng tiếng Anh, tổ chức lớp học tiếng Anh tăng cường, học tiếng Anh với người nước ngoài, tổ chức câu lạc bộ em yêu Tin học, tham gia thi tin học MOS do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức...

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn sử dụng di sản văn hóa trong dạy học ở trường trung học phổ thông, trung tâm Giáo dục thường xuyên.

- Tổ chức các “Tiết học ngoài nhà trường”, tiết học trải nghiệm sáng tạo, hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng sống và các câu lạc bộ năng khiếu và dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu,... trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm

thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá theo Điều lệ nhà trường, Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo về ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Đồng thời phù hợp với đổi mới thi cử của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Văn bản chỉ đạo hàng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh:

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học.

- Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng các hoạt động về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

- Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, các câu hỏi mở, câu hỏi liên hệ thực tiễn mang tính thời sự,...nhất là đối với các môn khoa học xã hội: Cần tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

IV. Bồi dưỡng đào tạo nguồn nhân lực giai đoạn 2020-2025

1. Bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ giáo viên

a. Mục tiêu

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên; phấn đấu 100% giáo viên có trình độ và năng lực đạt chuẩn, có đạo đức nghề nghiệp tốt, có tinh thần trách nhiệm cao.

Đến năm 2021, 100% giáo viên đạt chuẩn theo thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ giáo dục và đào tạo về ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Đến năm 2025 có tỷ lệ đạt trên chuẩn từ 20% trở lên.

b. Nội dung và giải pháp cụ thể

- Xây dựng đề án đào tạo giáo viên trên chuẩn. Mỗi năm đạt được 1-2 giáo viên tham dự học thạc sỹ.
- Hàng năm thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên tại trường hàng tháng, với một số chủ đề sau:
 - + Trao đổi phương pháp dạy học tích cực cấp tổ thường xuyên mỗi tháng.
 - + Dự giờ thăm lớp học tập rút kinh nghiệm, thao giảng đánh giá xếp loại giờ dạy, bồi dưỡng giúp đỡ các giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm.
 - + Tăng cường công tác tự học tự bồi dưỡng, mỗi giáo viên lập kế hoạch dự giờ thăm lớp, tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ. Thực hiện hội thảo chuyên đề cấp trường hàng năm, tạo điều kiện phát triển nhân tài và nêu gương điển hình tiên tiến.
 - Tổ chức học tập bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin, tiếp cận các phần mềm dạy học trực tuyến. Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thư viện và thiết bị.
 - Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên từng tháng, kỳ phù hợp với yêu cầu chung trong mỗi năm học.
 - Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá xếp loại trình độ, năng lực của giáo viên, đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.
 - Thường xuyên rà soát đánh giá và phân loại giáo viên theo từng năm để kịp thời bồi dưỡng rèn luyện nghiệp vụ cho các giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm, phát huy năng lực của giáo viên giỏi làm nòng cốt, trên cơ sở đó bố trí sử dụng, quy hoạch đào tạo.

c. Lịch các hoạt động bồi dưỡng định kỳ

- Bồi dưỡng thường xuyên trong sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tháng.
- Bồi dưỡng trong hè.
- Bồi dưỡng theo chuyên đề (Sách giáo khoa; giảm tải chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức kỹ năng...)

2. Bồi dưỡng đội ngũ đạt trình độ trên chuẩn

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh	Diện đào tạo BD	Khóa đào tạo	
		Nam	Nữ			NH	Năm TN
1	Võ Thị Thu Thảo		1991	Giáo viên	Thạc sỹ GD học	2019	2021
2	Phạm Thị Giang		1986	TTCM	Thạc sỹ GD học	2019	2021
3	Trần Thị Thùy Trang		1989	Giáo viên	Thạc sỹ GD học	2019	2021
4	Tạ Thị Thu Huyền		1993	Giáo viên	Thạc sỹ Hóa học	2021	2023
5	Nguyễn Thị Thúy Hiền		1993	Giáo viên	Thạc sỹ Hóa học	2021	2023

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh	Diện đào tạo BD	Khóa đào tạo	
		Nam	Nữ			NH	Năm TN
6	Nguyễn Thị Mộng Trinh		1995	Giáo viên	Thạc sĩ Hóa học	2021	2023
7	Nguyễn Thụy Kiều Khanh		1994	Giáo viên	Thạc sĩ Anh văn	2021	2023
8	Phùng Văn Thảo	1995		Giáo viên	Thạc sĩ Thể dục- thể chất	2022	2024
9	Nguyễn Thị Chiêu		1989	Giáo viên	Thạc sĩ Lịch sử	2021	2023
10	Lê Thị Hoa Mai		1981	Giáo viên	Thạc sĩ Lịch sử	2021	2023
11	Lê Thị Hà		1986	Giáo viên	Thạc sĩ Triết học	2023	2025
12	Phạm Hồng Vân		1986	Giáo viên	Thạc sĩ Tâm lý	2022	2024
13	Huỳnh Thị Thu Thảo		1990	Giáo viên	Thạc sĩ GD học	2022	2024
14	Nguyễn Thị Thanh Tâm		1981	Giáo viên	Thạc sĩ Tâm lý GD	2023	2025
15	Vũ Thị Ngọc		1982	Giáo viên	Thạc sĩ quản lý GD	2020	2022
16	Vũ Thị Lệ Duyên		1985	Giáo viên	Thạc sĩ Văn học	2020	2022

3. Bồi dưỡng lý luận chính trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị			Thời gian dự kiến đào tạo, bồi dưỡng				
			Cao cấp	Tr. cấp	Bồi dưỡng	2021	2022	2023	2024	2025
1	Nguyễn Hoàng Diễm Ly	HT	x						x	
2	Nguyễn Thị Vân Nam	PHT	x						x	
3	Nguyễn Hữu Thời	TLTN		x		x		x		
4	Nguyễn Trọng Tường	P.CTCĐ		x		x				
5	Lý Ngọc Kim Trang	BCHCĐ		x					x	
6	Nguyễn Thị Hương	TTCM		x		x			x	
7	Nguyễn Thị Hà	TTCM		x		x		x		
8	Võ Thị Thu Thảo	Giáo viên		x			x		x	
9	Phạm Thị Giang	TTCM		x			x	x		

10	Mai Phương	Giáo viên		x			x		x	
11	Vũ Thị Ngọc	TTCM		x		x				
12	Vũ Thị Lệ Duyên	BCHCĐ					x			

4. Bồi dưỡng năng lực quản lý của cán bộ quản lý và đội ngũ cốt cán

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Quản lý nhà nước, QLGD				Thời gian dự kiến đào tạo, bồi dưỡng				
			C V C C	CV chính	C V	BD ngắ n hạn	2021	2022	2023	2024	2025
1	Nguyễn Hoàng Diễm Ly	Hiệu trưởng				QL NN	x				
2	Nguyễn Thị Vân Nam	P. Hiệu trưởng				QL NN		x			
3	Nguyễn Trọng Tường	P. CTCĐ				QL GD			x		
4	Lý Ngọc Kim Trang	BCHC Đ				QL GD				x	
5	Nguyễn Hữu Thời	TLTN				QL GD					x

- Các cán bộ quản lý phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ tin học ứng dụng cơ bản, có uy tín, có năng lực quản lý và điều hành nhà trường, có sức khoẻ tốt để đảm đương nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện đổi mới công tác quản lý trường học: Đổi mới hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ, đổi mới công tác thi đua khen thưởng, tăng cường chấn chỉnh kỷ cương, nề nếp, thực hiện Quy chế dân chủ trường học. Thực hiện quy định về đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên hàng năm.

- Thực hiện phân cấp quản lý Nhà nước, tăng cường chế độ chịu trách nhiệm và quyền hạn của Hiệu trưởng. Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, coi trọng công tác kiểm tra nội bộ để thúc đẩy hiệu quả quản lý trường học.

- Tham gia đầy đủ các chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2020-2025

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	C.môn	C.trị	QL GD	Tin học	Chức vụ hiện tại	Chức danh quy hoạch
1	Nguyễn Thị Vân Nam	1981	Hà Nội	Thạc sỹ- Sinh học	Tr.cá p	x	Chứng chỉ CB	PHT	HT
2	Nguyễn Trọng Tướng	1979	Hung yên	Thạc sĩ- Văn học	Sơ cấp		Chứng chỉ A	P.CTC Đ	PHT
3	Vũ Thị Ngọc	1982	Hải Dương	ĐH SP Văn	Sơ cấp	x	Chứng chỉ A	TTCM	PHT

- Đảm bảo cơ cấu cán bộ quản lý của trường hạng I: Có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

- Thực hiện quy hoạch chuẩn cán bộ quản lý: Năm 2021 bổ nhiệm thêm 01 Phó hiệu trưởng. Tiếp tục mỗi năm bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục một người. Đến năm 2023 có ít nhất 1 cán bộ quản lý có trình độ Cao cấp chính trị.

- Thực hiện phân cấp quản lý Nhà nước, tăng cường chế độ trách nhiệm và quyền hạn của Hiệu trưởng. Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ trong hoạt động trường học, đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, coi trọng công tác kiểm tra nội bộ để thúc đẩy hiệu quả quản lý trường học.

- Xây dựng Website quản lý thông tin học sinh đến tận phụ huynh thông qua 2 đường kết nối là nội bộ và đưa lên Internet.

V. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

- Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học,...

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Tích cực áp dụng hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp, trao đổi công tác qua mạng trực tuyến như: email, facebook, tin nhắn, thông báo trên trang thông tin điện tử <http://thptnguyenvantang.hcm.edu.vn> của nhà trường ... nhất là trong công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên,...

- Đáp ứng đầy đủ kịp thời cơ sở vật chất cho các hoạt động như máy chiếu, máy vi tính, hệ thống internet.

- Cập nhật công nghệ mới, phổ biến kịp thời và áp dụng ngay vào dạy học và các hoạt động khác.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học, xây dựng trung tâm thông tin, hệ thống internet, kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, trang web của trường...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động

viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

VI. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội, các đơn vị sử dụng nhân lực sau đào tạo để cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm ở cơ sở đào tạo về nội dung đào tạo, tài chính, nhân sự; hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường ở cơ sở giáo dục để thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của đơn vị.

+ Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước.
- Ngoài ngân sách “Từ xã hội, cha mẹ học sinh...”
- Các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của nhà trường

+ Nguồn lực vật chất:

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ Nguồn lực vật chất và đầu tư khác

- Khuôn viên trường và kiến trúc trường, lớp, sân bãi thể dục thể thao...;
- Phòng bộ môn, thư viện, thiết bị giáo dục, các tài nguyên giáo dục;
- Công nghệ phục vụ dạy - học

+ Nguồn lực khác hoặc chủ động tạo ra trong quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Do cơ hội tạo ra (địa lí, tài nguyên tự nhiên, nhân lực...);
- Do được giải thưởng, khen tặng...

VII. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác uốn nắn, giáo dục đạo đức học sinh.

- Đảm bảo thông tin liên lạc giữa Nhà trường - Cha mẹ học sinh chính xác, kịp thời.

- Xây dựng được nguyên tắc hoạt động phối hợp giữa Nhà trường - Cha mẹ học sinh để mối quan hệ ngày càng gắn kết chặt chẽ vì môi trường giáo dục chung.

- Thiết lập hiệu quả mối quan hệ hợp tác với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

- Tư vấn hướng nghiệp để học sinh giỏi, nhất là học sinh giỏi ngoại ngữ có điều kiện tìm hiểu, nhận được học bổng của những trường đại học nước ngoài.

- Tuyên truyền quảng bá nhà trường tới các tổ chức, xã hội, phụ huynh, học sinh.
- Giáo viên, cán bộ, nhân viên, học sinh tham gia tích cực vào việc đóng góp bản kế hoạch chiến lược và thực hiện tốt.
- Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động dạy và học.
- Thể chế hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.
- Tôn vinh các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân, các doanh nghiệp, cựu học sinh, cha mẹ học sinh đã đóng góp tích cực cho sự nghiệp giáo dục của trường.
- Xác lập niềm tin, động lực và lòng tự hào đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng uy tín của nhà trường.

Phần thứ 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

II. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

III. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

1. Lộ trình thực hiện

a. Giai đoạn 1: Từ năm 2020 – 2021

- Xác lập nề nếp kỷ cương theo tiêu chuẩn và đưa các hoạt động giáo dục vào nề nếp, hoàn thành công tác tự đánh giá tiến tới đón đoàn kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường. Đánh giá năng lực giáo viên một cách công khai, củng cố đội ngũ giáo viên hiện có, tăng cường lực lượng giáo viên trẻ, đào tạo giáo viên trên chuẩn đảm bảo đến năm 2021 có 100% giáo viên đạt chuẩn, có 12% số giáo viên có bằng thạc sỹ, nâng cao chất lượng bồi dưỡng để có học sinh đạt học sinh giỏi cấp thành phố và Olympic Tháng 4 Mở rộng. Phần đầu để trường luôn nằm trong top các trường của thành phố Hồ Chí Minh có điểm bình quân thi trung học phổ thông Quốc gia cao.

- Quảng bá nhà trường dưới nhiều hình thức: mạng Internet; tiếp cận các trường THCS trên địa bàn Quận 9, Quận 2, Quận Thủ Đức,... giới thiệu hình ảnh, báo viết, báo hình, hoạt động xã hội, kỷ niệm thành lập trường,...

b. Giai đoạn 2: Từ năm 2021– 2022

- Hoàn thành công tác Kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường. Khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục mạnh của Quận, chất lượng giáo dục toàn diện có chất lượng cao .

- Tiếp tục công tác đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi. Phần đầu có 3% học sinh giỏi cấp trường, 05 học sinh đạt học sinh giỏi 12 cấp Thành phố và 10 học sinh đạt học sinh giỏi Olympic không chuyên. Tỷ lệ đỗ đại học trên 70%.

c. Giai đoạn 3: Từ năm 2022 – 2025

- Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, học sinh có động cơ học tập tốt, chăm ngoan, lễ phép, biết tự lập để khắc phục khó khăn của bản thân và gia đình vươn lên học khá, học giỏi; có năng lực phát triển toàn diện, biết tự đào tạo để có năng lực học tập suốt đời”, 100% giáo viên đạt chuẩn, từ 20% giáo viên đạt trên chuẩn, 15% cán bộ giáo viên có trình độ lý luận từ Trung cấp trở lên.

- Phần đầu có 2 – 3 giáo viên giỏi cấp Thành phố; Có 04 học sinh đạt học sinh 03 tích cực cấp Thành phố; 3% học sinh giỏi cấp trường, 5 học sinh đạt học sinh giỏi 12 cấp Thành phố và 10-15 học sinh đạt học sinh giỏi Olympic không chuyên. Tỷ lệ đỗ đại học trên 80%.

2. Chỉ đạo thực hiện

a. Đối với Hiệu trưởng

- Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Có tinh thần chủ động, tích cực trong công việc được giao.

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học.

b. Đối với các Phó Hiệu trưởng

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

c. Thư ký Hội đồng

- Giúp Hiệu trưởng ban hành các biểu mẫu, văn bản, hồ sơ hội họp, hồ sơ kiểm tra đánh giá.

- Hỗ trợ các phó Hiệu trưởng nắm tình hình thực hiện; theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

d. Chủ tịch Công đoàn

- Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, công chức khắc phục khó khăn trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

e. Bí thư chi đoàn giáo viên, Trợ lý thanh niên

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ tiếng Anh; câu lạc bộ kỹ năng mềm; đội, nhóm văn nghệ... Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, Thể dục thể thao hàng năm của trường.

- Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

f. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; Tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học...

- Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

g. Đối với tổ trưởng văn phòng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học; kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

h. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3. Hệ thống thông tin phản hồi

- Thông tin từ học sinh, các bậc cha mẹ học sinh.
- Thông tin từ các thầy, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường.
- Thông tin từ các cấp lãnh đạo chính quyền, địa phương, ngành...
- Thông tin từ báo chí chính thống và dư luận xã hội,...

4. Phương thức đánh giá sự tiến bộ

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng.

Nguyên tắc:

- + Đánh giá bằng đạo lý, pháp lý, công lý.

- + Đánh giá bằng hiệu quả, chất lượng công việc.

Cụ thể:

- + Các văn bản của ngành Giáo dục và Đào tạo về cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung.
- + Các tiêu chí kiểm định chất lượng trường trung học phổ thông.
- + Chiến lược phát triển ngành giáo dục từ nay đến 2020.
- + Điều lệ trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học
- + Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo về đánh giá xếp loại học sinh trung học.
- + Các văn bản về xây dựng trường chuẩn quốc gia, các quy chuẩn về phòng học bộ môn.
- + Các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Quận 9 và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch năm học.

5. Biện pháp thực hiện

- Trong hai năm đầu: Dựa vào đánh giá của cá nhân, tập thể nhận xét. Những năm học sau thực hiện việc xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường.
- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.
- Sau hai năm thực hiện: Hình thành quy trình đánh giá, kiểm tra đúng mục để nâng cao chất lượng hoạt động.
- Mỗi năm học thực hiện đánh giá đổi mới hoạt động nhà trường một lần vào cuối học kỳ 2.

6. Các hoạt động để làm cơ sở kiểm định chất lượng và hiệu quả

a. Đối với học sinh

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm để đánh giá.
- Căn cứ kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và các giải thưởng học sinh giỏi đạt được để đánh giá.
- Các hoạt động dành cho cá nhân và tập thể lớp được xem xét mỗi năm để đánh giá, xác định, kiểm tra lại kết quả thực hiện.
- Duy trì và có biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động cho hiệu quả.
- Mỗi chi đoàn lớp thực hiện một công trình thanh niên về môi trường sư phạm.
- Phát huy các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học, các hoạt động văn thể mỹ được quan tâm đầu tư và tạo điều kiện hoạt động.

b. Đối với tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học: hội giảng, thao giảng, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.
- Tham gia các hoạt động ngoại khóa của tổ bộ môn, của nhà trường.

- Tham gia các hoạt động phong trào của các đoàn thể công đoàn, chi đoàn giáo viên.

- Kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, các thành viên, các bộ phận trong nhà trường có trách nhiệm chủ động xây dựng các đề án chỉ đạo thực hiện từng nhiệm vụ để đạt kết quả. Chi bộ Đảng, lãnh đạo nhà trường kêu gọi tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường hãy tích cực thi đua phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ.

DUYỆT CỦA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Phó Giám Đốc

Nguyễn Văn Hiếu

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Diễm Ly

**KẾ HOẠCH TRUNG HẠN PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2021- 2025**

Phần thứ nhất

GIỚI THIỆU NHÀ TRƯỜNG

Trường THPT Nguyễn Văn Tăng thành lập theo quyết định số 3526/QĐ-UBND ngày 16/07/2011 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh, được khánh thành và hoạt động ngày 03/9/2013.

Nhà trường tọa lạc tại số 1 - Đường 9A - khu dân cư Phước Thiện - phường Long Bình - Thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh. Trường có diện tích khuôn viên 27999.5 m², quy hoạch khá hợp lý gồm khu phòng học (có 42 phòng học), khu nhà hành chính, khu sân chơi, khu sân bãi tập thể dục thể thao, khu vực để xe cho giáo viên và học sinh, nhà vệ sinh cho học sinh và giáo viên từng khu riêng lẻ. Nhìn chung cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thực hiện các hoạt động dạy và học.

I. Thực trạng phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2021

1. Chất lượng đào tạo

Nội dung thực hiện	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
I. HỌC SINH					
Tổng số học sinh	1197	1289	1327	1345	1287
Kết quả lên lớp (%)	93.04	97.54	95.1	99.2	99.96
Kết quả hoàn thành Chương trình THPT	99.2%	99.46%	99.46%	100%	100%
Hạnh kiểm khá tốt	80.55%	88.12%	92.72%	97.79%	94.77%
Hiệu suất đào tạo	93.04%	97.54%	95.1%	99.2%	99.96%
Học sinh loại khá giỏi	40.67%	51.31%	63.73%	73.13%	75.14%
Duy trì tỷ số (%)	96	97.67	98.1	97.9	98.97
II. GIÁO VIÊN					
Tổng số CB-GV	66	70	68	71	65
Tổng số tổ, phòng, ban	13	13	13	10	10
Số tổ, phòng, ban đạt LĐTT	13	13	13	10	10
Giáo viên giỏi các cấp	12	12	11	9	9
Đề tài NCKH, SKKN	17	14	18	17	13
Công tác xã hội hóa GD	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

Nội dung thực hiện	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
I. HỌC SINH					
Cá nhân hoàn thành nhiệm vụ	78	82	83	84	77
Cá nhân đạt LĐ Tiên tiến	78	79	76	79	76
Cá nhân đạt CSTĐ Cơ sở	11	10	12	12	11
Cá nhân đạt CSTĐ Cấp TP	0	0	0	0	01 đang đề nghị

2. Đánh giá kết quả giai đoạn 2016-2021

Mặt mạnh: Cơ cấu giáo viên khá đầy đủ, có 63 GV/29 lớp, đạt định biên 2.17; Đội ngũ có trình độ chuyên môn vững, vượt khó tích cực tự học tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp dạy học. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác và xây dựng nhà trường.

- Học sinh có đạo đức tốt, ngoan, có tinh thần vượt khó vươn lên.
- Cơ sở vật chất từng bước được đầu tư phần nào đáp ứng cơ bản phục vụ dạy và học.

Mặt yếu:

- Cơ sở vật chất, thiết bị hư hỏng nhiều và cần có kinh phí đầu tư đồng bộ.
- Một bộ phận học sinh thiếu cố gắng, không chủ động học tập, còn vi phạm nội quy, ý thức vươn lên còn chậm, tỷ lệ học sinh xin nghỉ học và rút hồ sơ còn cao, tỷ lệ học sinh yếu kém chưa giảm nhiều.

Đánh giá chung, trong giai đoạn 2016-2021 chất lượng đào tạo chuyển biến về thực chất rõ rệt, nhà trường đang trong giai đoạn kiểm định chất lượng giáo dục.

II. Điều kiện phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025

1. Quy mô

- **Về đội ngũ:** Năm học 2021-2022, nhà trường có tổng số CB-GV-NV: 77 người; Nữ : 58

Trong đó: Lãnh đạo trường : 03 (02 nữ)

Giáo viên: 63 (51 nữ), đạt chuẩn 100%, trên chuẩn .

Nhân viên: 06 (5 nữ).

Đảng viên: 14 (10 nữ).

- **Học sinh:** Tổng số học sinh toàn trường :

Trong đó :

Khối	Số lượng HS	Số lớp
10	537	12
11	370	8
12	410	9

2. Cơ sở vật chất

- Phòng học: 42 phòng;
- Phòng thí nghiệm - thực hành: 03;
- Phòng máy vi tính: 03 phòng ;
- Phòng thư viện: 01; phòng y tế: 01; truyền thống 01;
- Các phòng làm việc theo chức năng (Lãnh đạo trường, Đoàn thể, văn phòng, hội trường, văn thư, kế toán): 14 phòng.
- Hệ thống thiết bị công nghệ, khá đầy đủ.

3. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

- Đủ số lượng giáo viên (có 63 GV/29 lớp, đạt định biên 2.17);
- Trên chuẩn 09, đang học thạc sỹ là 05, đội ngũ có trình độ chuyên môn vững, tinh thần trách nhiệm cao.
- Nề nếp kỷ cương nhà trường nghiêm minh;
- Công tác giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh đã được cả xã hội quan tâm đầu tư.

b. Khó khăn

- Cơ sở vật chất chưa được đầu tư thích hợp, thiếu phòng học, phòng chức năng, phòng Lab, thí nghiệm thực hành, phòng bộ môn theo chuẩn.
- Kinh tế địa phương còn rất nhiều khó khăn, các tệ nạn xã hội và bạo lực học đường đang tiềm ẩn phát triển, nên ảnh hưởng nhiều đến chất lượng đạo đức học sinh.
- Một bộ phận học sinh nhận thức về động cơ trách nhiệm học tập còn thấp, do đó còn bỏ học, tỷ lệ học sinh yếu kém còn cao, chất lượng mặt bằng còn thấp so với chất lượng chung của thành phố.
- Nhiều học sinh ở xa (Quận Bình Thạnh, Quận Phú Nhuận, Thủ Đức...) khó khăn trong việc đi lại nên thường có tâm lý chuyển trường gây biến động về sĩ số, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

c. Nhận định chung

- Giai đoạn 2021 -2025, Ngành Giáo dục đã và đang thực hiện “Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2025” và xác định rõ vị trí vai trò, nhiệm vụ của Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ở mỗi giai đoạn, Nhà nước luôn có chính sách đầu tư chăm lo phát triển giáo dục; Cả xã hội đang hướng về sự đổi mới căn bản toàn diện của Giáo dục trong giai đoạn tới, đó là những cơ hội, thách thức lớn và cũng là yêu cầu lớn của xã hội đối với giáo dục.
- Trong tình hình thuận lợi, khó khăn và thách thức đó, nhà trường xây dựng kế hoạch trung hạn phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 như sau:

Phần thứ hai

HOẠCH ĐỊNH KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

A. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Sứ mạng

Nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp nhà giáo. Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, nhất trí, đổi mới và phát triển. Coi trọng giáo dục truyền thống, lý tưởng, đạo đức, phát huy năng lực sáng tạo của học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Tạo dựng môi trường học tập lành mạnh, có nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ và kỹ năng sống.

II. Tầm nhìn: Phấn đấu giữ vị thế hàng đầu về chất lượng giáo dục toàn diện của Thành phố Thủ Đức, mỗi học sinh của nhà trường trở thành những cá nhân có lòng nhân ái, vượt khó, khát vọng vươn lên.

III. Giá trị cơ bản để thực hiện sứ mạng: Đầu tư mạnh mẽ cho chất lượng mũi nhọn, tăng cường chăm lo phụ đạo học sinh yếu, hướng mạnh dạy kỹ năng sống để học sinh: “Học để có nhận thức đúng đắn, để làm người công dân tốt, có đầy đủ kỹ năng để thích ứng với đô thị thông minh và quá trình hội nhập quốc tế”; “Học để làm con hiếu thảo, có trách nhiệm, xây dựng gia đình hạnh phúc”; “Học để có nghề nghiệp hiệu quả, nuôi mình và gia đình”; “Học để đóng góp cho thành phố và đất nước”

B. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung (giai đoạn 2021 đến 2025)

“Xây dựng nhà trường từng bước có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố Thủ Đức và Thành phố Hồ Chí Minh”

II. Mục tiêu cụ thể

+ Chuẩn bị cho công tác triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới:

+ Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, bảo đảm an toàn trường học, rà soát các phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh.

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố cụ thể: triển khai hiệu quả Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025; định hướng học sinh học và tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh; Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020-2030; Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế; giai đoạn 2021 – 2030” theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 03 tháng

7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số.

1. Mục tiêu về tổ chức các hoạt động dạy học (thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông)

a. Chất lượng bài giảng

Các chỉ tiêu

- Chuẩn bị tốt bài giảng, phân phối thời gian cân đối, hợp lý ở các phần hoàn thành kế hoạch bài giảng. Bài giảng trình bày khoa học, lôgic, phù hợp đặc trưng bộ môn, ý tưởng rõ ràng mạch lạc, chữ viết rõ nét, sử dụng phần màu hợp lý, làm bật được tiêu đề, trọng tâm bài dạy, và tạo được hứng khởi cho người học.

- Phân đầu 2/3 tiết dạy của giáo viên đạt chất lượng bài giảng tốt, 1/3 tiết giảng của giáo viên đạt chất lượng bài giảng khá.

b. Chất lượng sinh hoạt chuyên môn

Các chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% sinh hoạt chuyên môn tổ nhóm thường kỳ 2lần/tháng.

- Phân đầu 80% cuộc họp có chất lượng chú trọng sâu việc học tập, bồi dưỡng, nghiên cứu chuyên môn.

c. Kiểm tra đánh giá học sinh

Các chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% học sinh được kiểm tra và đánh giá theo quy định điều lệ trường THPT và quy chế chuyên môn.

- Tổ chức kiểm tra tập trung 100% các môn rèn kỹ năng (Văn, Toán, Tiếng Anh, Lý, Hóa) ít nhất 02 lần/HK nhằm giúp HS tiếp cận đổi mới thi cử của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhất là đề thi THPT QG.

- Đảm bảo 100% các đề kiểm tra đạt quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

d. Quản lý việc dạy buổi hai

Các chỉ tiêu:

- 100% giáo viên chấp hành nghiêm quy định dạy thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Văn bản quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó tăng cường dạy học buổi hai theo chủ đề bám sát và tự chọn nâng cao.

- Nhà trường thực hiện nghiêm theo Quyết định số 1622/QĐ-GDDT-TC ngày 26 tháng 8 năm 2016 về công nhận Trường Trung học phổ thông tổ chức dạy học 02 buổi/ngày từ năm học 2016-2017 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt chú trọng các hoạt động năng khiếu, trải nghiệm sáng tạo, kỹ năng sống cho học sinh.

2. Mục tiêu về tổ chức các hoạt động học tập và rèn luyện

a. Tổ chức việc học tập các bộ môn văn hóa

Các chỉ tiêu:

- Phần đầu có 95% học sinh đi học đầy đủ, nghỉ học có lý do chính đáng.
- Phần đầu 100 % học sinh tập trung nghe giảng bài, 100 % học sinh học bài và làm bài tập ở nhà.

b. Tổ chức các hoạt động giáo dục khác

Các chỉ tiêu:

- Phần đầu 100% học sinh được tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, tham gia các câu lạc bộ năng khiếu: văn nghệ, thể dục thể thao, võ thuật,... và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, các hoạt động đoàn thể, xã hội.
- Phần đầu 80% các tiết hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp có chất lượng tốt được thực hiện thông qua “tiết học ngoài nhà trường, hoạt động tham quan dã ngoại và tiếp xúc thực tế”.
- Phần đầu 100% học sinh tham gia học tập Anh văn với người nước ngoài, học Tin học văn phòng Quốc tế (MOS) và tiến tới 100% có chứng chỉ Tin học văn phòng Quốc tế (MOS).

c. Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

Các chỉ tiêu:

- Phần đầu 80% học sinh khá tốt về hạnh kiểm, trên 80% học sinh có học lực từ trung bình trở lên trong đó có 40% đạt học lực khá, giỏi.

d. Mục tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức (Quản lý, đánh giá sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, điều động giáo viên, cán bộ, viên chức)

Các chỉ tiêu:

- 100% giáo viên tham gia chương trình tập huấn chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông.
- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.
- 100% cán bộ, giáo viên sử dụng thành thạo máy tính.
- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin đạt trên 04 tiết/GV/năm .
- Có trên 20% cán bộ quản lý và giáo viên trên chuẩn, trong đó có ít nhất 02 người trong Ban lãnh đạo có trình độ sau đại học.
- Phần đầu 100% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ Thạc sỹ, trong đó 50% tổ trưởng chuyên môn có trình độ Thạc sỹ.
- Đến năm 2025, đảm bảo có đủ 100% tiết học có thí nghiệm (trong qui định của chương trình).
- Đến năm 2025 có 80% giáo viên có năng lực dạy học khá và giỏi.
- Phần đầu đạt từ 02-03 giáo viên giỏi cấp Thành phố.

- Nhà trường nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e. Mục tiêu về huy động các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất - thiết bị hạ tầng kỹ thuật (thông tin, thư viện, cơ sở dữ liệu, các nguồn đầu tư và tài trợ...)

Các chỉ tiêu:

- Xây dựng hoàn thiện sân bóng chuyền, bóng rổ và sân bóng đá mini và sân cầu lông để hướng đáp ứng yêu cầu của trường hoạt động 2 buổi/ngày.
- Sửa chữa khu nhà vệ sinh học sinh; chống thấm nhà vệ sinh khu văn phòng.
- Cải tạo hội trường, trang trí hội đồng (phòng giáo viên).
- Lắp đặt hệ thống camera an ninh; sửa chữa bơm nước và hệ thống phòng cháy nổ nhằm đảm bảo an toàn, an ninh trường học.
- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.
- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.
- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp” và thân thiện.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn mở, thư viện điện tử, sổ điểm điện tử, trường học kết nối. Đến năm 2025, vận động 30% kinh phí từ cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục thông qua việc huy động các nguồn tài lực từ học sinh, cựu học sinh, cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân trên Thành phố Thủ Đức.

f. Mục tiêu về nâng cao chất lượng giáo dục và tự kiểm định chất lượng giáo dục

Các chỉ tiêu

- Qui mô:

Giai đoạn 2021 – 2025, nhà trường chịu trách nhiệm trực tiếp đào tạo học sinh địa bàn Thành phố Thủ Đức (theo phương thức thi tuyển), do đó quy mô phát triển đào tạo giai đoạn này là:

+ Đảm bảo biên chế giáo viên 2,25 giáo viên/ lớp; cơ cấu đầy đủ giáo viên các bộ môn.

+ Mỗi năm quy mô số học sinh từ 1300-1350 em/30 lớp, số học sinh của mỗi lớp là 45 em; tuyển sinh vào lớp 10 hàng năm đạt 10-11 lớp với số học sinh 495 em.

- Chất lượng học tập:

Học lực (K+G):	70-80 %
HL Yếu:	Dưới 10%
Hạnh kiểm (K+T):	90%
Hạnh kiểm yếu:	Dưới 0,4%
HSG Thành phố và Olympic:	20
Tốt nghiệp:	99.46%

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản: kỹ năng độc lập trong giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác, kỹ năng kiềm chế cảm xúc tiêu cực,... Tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động từ thiện, tình nguyện.

g. Mục tiêu về xây dựng quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội

Các chỉ tiêu:

- Thực hiện tốt quan hệ phối hợp gia đình - nhà trường - xã hội.
- Đảm bảo thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong giáo dục, chỉ tiêu nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ (100%) theo tháng, giữa học kỳ, cuối học kỳ và cả năm về kết quả đánh giá xếp loại rèn luyện học tập của học sinh

h. Mục tiêu về xây dựng môi trường giáo dục

Các chỉ tiêu:

- Đảm bảo xây dựng môi trường, cảnh quan sư phạm sạch đẹp, ngăn chặn kịp thời các tác nhân tiêu cực ảnh hưởng xấu đến chất lượng giáo dục và phát triển nhà trường; đảm bảo an toàn trường học; phấn đấu đến năm 2025 nhà trường thật sự là nhà trường thân thiện, học sinh tích cực. Tạo môi trường an toàn, lành mạnh để cha mẹ học sinh yên tâm gửi con vào học tập và tu dưỡng nhân cách.

- Giáo dục cho học sinh kỹ năng sống. Tự đánh giá bản thân ứng xử văn minh với mọi người. Biết giữ gìn các truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; biết yêu thương và chia sẻ; có lòng tự tôn, tự hào dân tộc.

i. Mục tiêu về tổ chức bộ máy và quản lý điều hành các hoạt động nhà trường

Các chỉ tiêu:

- Phấn đấu trường đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng nhân sự, 100% kế hoạch hóa nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông nhằm “tin học hóa” quản lý giáo dục.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện cơ chế một cửa trong toàn bộ hệ thống quản lý giáo dục nhà trường.

Phần thứ 3

NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, Nghị quyết Đại Hội Đảng bộ Thành phố Thủ Đức, Nghị quyết đại hội Chi bộ trường THPT Nguyễn Văn Tăng nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhà trường xác định các nội dung nhiệm vụ cơ bản trong giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. Quy mô phát triển

1. Nội dung

- Giai đoạn 2021-2025, nhà trường chịu trách nhiệm trực tiếp đào tạo học sinh địa bàn Thành phố Thủ Đức (theo phương thức thi tuyển), do đó quy mô phát triển đào tạo giai đoạn này là:
- Đảm bảo biên chế giáo viên 2,25 giáo viên/lớp; cơ cấu đầy đủ giáo viên các bộ môn.

- Mỗi năm quy mô số học sinh từ 1300-1350 em/30 lớp, số học sinh của mỗi lớp là 45 em; tuyển sinh vào lớp 10 hàng năm đạt 10 -> 11 lớp với số học sinh 495 em.

- Thực hiện kế hoạch học hai buổi/ ngày, giai đoạn 2020-2025.

2. Giải pháp

- Thực hiện tuyển sinh lớp 10 theo hình thức thi tuyển, đảm bảo đủ chỉ tiêu quy định, đúng nguyên tắc của quy chế.

- Hàng năm thực hiện tuyển dụng giáo viên có sự lựa chọn. Thực hiện chuyển đổi bố trí phân công nhiệm vụ hợp lý, cân đối lao động.

- Xây dựng kế hoạch phát triển đào tạo mỗi năm theo tiêu chí của Sở giáo dục và phòng Kế hoạch- tài chính Sở, phù hợp với nguồn lực địa phương.

II. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng và sửa chữa các phòng học, nhà vệ sinh, mua sắm thiết bị, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường, tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; chỉ đạo giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

2. Đầu tư xây dựng trường học tiên tiến

- Tham mưu tích cực cho các cấp lãnh đạo địa phương và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong việc đầu tư nguồn lực, đội ngũ để phát triển mô hình nhà trường chất lượng cao, tạo môi trường giáo dục tốt có chất lượng để thu hút học sinh học tập.

- Xây dựng theo tiêu chuẩn quốc gia của trường Trung học phổ thông.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội, các đơn vị sử dụng nhân lực sau đào tạo các cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm ở cơ sở đào tạo về nội dung đào tạo, tài chính, nhân sự; hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường ở cơ sở giáo dục để thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của đơn vị.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn và trang thiết bị dạy học.

- Năm 2021: Hoàn thành tu sửa phòng truyền thống, thực hiện vòm che lối đi cho giáo viên và chống nắng cho học sinh.

- Năm học 2021 - 2022: Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để đáp ứng thực hiện “Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020-2030” và “Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021 – 2030”.

- Mỗi năm học mua sắm các thiết bị và đồ dùng phục vụ cơ bản cho dạy học;

- Năm 2025: Hoàn thành tu bổ hệ thống vườn hoa cây cảnh; Tăng cường phối hợp với hội CMHS để có hỗ trợ thường xuyên cho cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

III. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

1. Giáo dục đạo đức, lối sống

a. Mục tiêu

Chú trọng giáo dục nhân cách đạo đức lối sống, giáo dục lý tưởng hoài bão, giáo dục truyền thống dân tộc cho các em học sinh. Giáo dục ý thức, tinh thần và phương pháp học tập, nhằm nâng cao nhận thức về mục đích học tập “học để làm người- học để chung sống”, để giảm tối thiểu về tỷ lệ học sinh bỏ học.

Phần đầu hầu hết học sinh có đạo đức tốt, khá; không có học sinh vi phạm pháp luật, giảm tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm trung bình dưới 5%, hạnh kiểm yếu dưới 0.4%.

b. Giải pháp

- Tập trung xây dựng môi trường học tập thân thiện - học sinh tích cực: Trong đó thực hiện tốt các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các buổi ngoại khoá học sinh, các buổi giao lưu thuyết trình theo chủ điểm các ngày lễ lớn với chủ điểm thi đua trong năm học.

- Thực hiện giảng dạy tích hợp trong các bộ môn với giáo dục pháp luật, với làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện giáo dục phòng chống ma túy và an toàn giao thông.

- Tổ chức phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, thi đua thực hiện nề nếp, kỷ cương. Thường xuyên nêu gương, khen thưởng các điển hình về “Người tốt, việc tốt”, học tập truyền thống nhà trường để kích thích ý thức trách nhiệm và tinh thần phấn đấu vươn lên.

- Tăng cường kiểm tra đánh giá thực hiện phong trào của mỗi học sinh và các chi đoàn lớp trong mỗi chặng thi đua. Nghiêm khắc xử phạt các hành vi xấu, các vi phạm nội quy nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng học tập

a. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng mặt bằng một cách thực chất, phần đầu đạt 90% học sinh có học lực trung bình trở lên; lên lớp thẳng 97%. Tốt nghiệp THPT hàng năm đạt trên tỷ lệ chung của thành phố.

- Chất lượng mũi nhọn:

Học sinh giỏi cấp thành phố và Olympic đạt trên 17 giải/mỗi năm.

Đậu vào Đại học - Cao đẳng từ 80 % trở lên.

- Giảm tỷ lệ học sinh có học lực yếu dưới 10%/năm, phần đầu đến năm 2025 còn 3% hs có học lực yếu.

- 100% học sinh tham gia thực hiện các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố cụ thể: triển khai hiệu quả Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025; định hướng học sinh học và tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh; Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020-2030; Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế; giai đoạn 2021 – 2030”

- Thực hiện dạy nghề hướng nghiệp ở các môn: Làm vườn, Tin học MOS, Điện gia dụng cho học sinh khối 11. Mỗi năm đạt tỷ lệ 100% các em tham gia học tập. Kết quả tốt nghiệp nghề 100%.

b. Giải pháp

- Hàng năm thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường phụ đạo học sinh yếu, nâng cao chất lượng tốt nghiệp THPT.

- Lựa chọn, bố trí giáo viên phù hợp để phát huy trí tuệ và năng lực, làm cơ sở cho việc nâng cao chất lượng mũi nhọn: Bồi dưỡng học sinh giỏi, luyện thi Đại học - Cao đẳng.

- Giáo viên chịu trách nhiệm với nhà trường về chất lượng giảng dạy ở mỗi lớp. Vì vậy yêu cầu giáo viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, đầu tư cho soạn giảng; Rút kinh nghiệm và điều chỉnh phương pháp dạy học, đảm bảo dạy đạt chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; thực hiện giáo dục kết hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán trong chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học ảo;... Ngoài

việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học theo Hướng dẫn số 3463/GDDT-TrH ngày 26 tháng 9 năm 2019 của phòng Trung học Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp Thành phố năm học 2019-2020.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động như: Hội thi thí nghiệm – thực hành, hội thi giải Đầu bếp trẻ của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cho học sinh, ngày hội Công nghệ thông tin, câu lạc bộ giao tiếp bằng tiếng Anh, tổ chức lớp học tiếng Anh tăng cường, học tiếng Anh với người nước ngoài, tổ chức câu lạc bộ em yêu Tin học, tham gia thi tin học MOS do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức...

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn sử dụng di sản văn hóa trong dạy học ở trường trung học phổ thông, trung tâm Giáo dục thường xuyên.

- Tổ chức các “Tiết học ngoài nhà trường”, tiết học trải nghiệm sáng tạo, hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng sống và các câu lạc bộ năng khiếu và dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu,... trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá theo Điều lệ nhà trường, Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Đồng thời phù hợp với đổi mới thi cử của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Văn bản chỉ đạo hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh:

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học.

- Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng các hoạt động về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

- Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, các câu hỏi mở, câu hỏi liên hệ thực tiễn mang tính thời sự,...nhất là đối với các môn khoa học xã hội: Cần tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

IV. Bồi dưỡng đào tạo nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2025

1. Bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ giáo viên

a. Mục tiêu

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên; phấn đấu 100% giáo viên có trình độ và năng lực đạt chuẩn, có đạo đức nghề nghiệp tốt, có tinh thần trách nhiệm cao.

Đến năm 2021, 100% giáo viên đạt chuẩn theo thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ giáo dục và đào tạo về ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Đến năm 2025 có tỷ lệ đạt trên chuẩn từ 20% trở lên.

b. Nội dung và giải pháp cụ thể

- Xây dựng đề án đào tạo giáo viên trên chuẩn. Mỗi năm đạt được 1-2 giáo viên tham dự học thạc sỹ.

- Hàng năm thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.; thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên tại trường hàng tháng, với một số chủ đề sau:

- + Trao đổi phương pháp dạy học tích cực cấp tổ thường xuyên mỗi tháng.
- + Dự giờ thăm lớp học tập rút kinh nghiệm, thao giảng đánh giá xếp loại giờ dạy, bồi dưỡng giúp đỡ các giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm.
- + Tăng cường công tác tự học tự bồi dưỡng, mỗi giáo viên lập kế hoạch dự giờ thăm lớp, tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ. Thực hiện hội thảo chuyên đề cấp trường hàng năm, tạo điều kiện phát triển nhân tài và nêu gương điển hình tiên tiến.
- Tổ chức học tập bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin, tiếp cận các phần mềm dạy học trực tuyến. Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thư viện và thiết bị.

- Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên từng tháng, kỳ phù hợp với yêu cầu chung trong mỗi năm học.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá xếp loại trình độ, năng lực của giáo viên, đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Thường xuyên rà soát đánh giá và phân loại giáo viên theo từng năm để kịp thời bồi dưỡng rèn luyện nghiệp vụ cho các giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm, phát huy năng lực của giáo viên giỏi làm nòng cốt, trên cơ sở đó bố trí sử dụng, quy hoạch đào tạo.

c. Lịch các hoạt động bồi dưỡng định kỳ

- Bồi dưỡng thường xuyên trong sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tháng.

- Bồi dưỡng trong hè.

- Bồi dưỡng theo chuyên đề (Sách giáo khoa; giảm tải chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức kỹ năng...)

2. Bồi dưỡng đội ngũ đạt trình độ trên chuẩn

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh	Diện đào tạo BD	Khóa đào tạo	
		Nam	Nữ			NH	Năm TN
1	Võ Thị Thu Thảo		1991	Giáo viên	Thạc sĩ GD học	2019	2021
2	Phạm Thị Giang		1986	TTCM	Thạc sĩ GD học	2019	2021
3	Trần Thị Thùy Trang		1989	Giáo viên	Thạc sĩ GD học	2019	2021
4	Tạ Thị Thu Huyền		1993	Giáo viên	Thạc sĩ Hóa học	2021	2023
5	Nguyễn Thị Thúy Hiền		1993	Giáo viên	Thạc sĩ Hóa học	2021	2023
6	Nguyễn Thị Mộng Trinh		1995	Giáo viên	Thạc sĩ Hóa học	2021	2023
7	Nguyễn Thụy Kiều Khanh		1994	Giáo viên	Thạc sĩ Anh văn	2021	2023
8	Phùng Văn Thảo	1995		Giáo viên	Thạc sĩ Thể dục- thể chất	2022	2024
9	Nguyễn Thị Chiêu		1989	Giáo viên	Thạc sĩ Lịch sử	2021	2023
10	Lê Thị Hoa Mai		1981	Giáo viên	Thạc sĩ Lịch sử	2021	2023
11	Lê Thị Hà		1986	Giáo viên	Thạc sĩ Triết học	2023	2025

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh	Điện đào tạo BD	Khóa đào tạo	
		Nam	Nữ			NH	Năm TN
12	Phạm Hồng Vân		1986	Giáo viên	Thạc sĩ Tâm lý	2022	2024
13	Huỳnh Thị Thu Thảo		1990	Giáo viên	Thạc sĩ GD học	2022	2024
14	Nguyễn Thị Thanh Tâm		1981	Giáo viên	Thạc sĩ Tâm lý GD	2023	2025
15	Vũ Thị Lệ Duyên		1985	Giáo viên	Thạc sĩ Văn học	2020	2022

3. Bồi dưỡng lý luận chính trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị			Thời gian dự kiến đào tạo, bồi dưỡng				
			Cao cấp	Tr. cấp	Bồi dưỡng	2021	2022	2023	2024	2025
1	Nguyễn Hoàng Diễm Ly	HT	x						x	
2	Nguyễn Thị Vân Nam	PHT	x						x	
3	Lê Văn Khôi	PHT	x						x	
4	Nguyễn Hữu Thời	TLTN		x		x		x		
5	Nguyễn Trọng Tường	P.CTCD		x		x				
6	Lý Ngọc Kim Trang	BCHCD		x					x	
7	Nguyễn Thị Hương	TTCM		x		x			x	
8	Nguyễn Thị Hà	TTCM		x		x		x		
9	Võ Thị Thu Thảo	Giáo viên		x			x		x	
10	Phạm Thị Giang	TTCM		x			x	x		
11	Mai Phương	Giáo viên		x			x		x	
12	Vũ Thị Lệ Duyên	BCHCD					x			

4. Bồi dưỡng năng lực quản lý của cán bộ quản lý và đội ngũ cốt cán

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Quản lý nhà nước, QLGD				Thời gian dự kiến đào tạo, bồi dưỡng				
			CV CC	CV chính	CV	BD ngắn hạn	2021	2022	2023	2024	2025
1	Nguyễn Hoàng Diễm Ly	Hiệu trưởng				QLNN	x				
2	Nguyễn Thị Vân Nam	P. Hiệu trưởng				QLNN		x			
3	Lê Văn Khôi	P. Hiệu trưởng				QLNN			x		
4	Nguyễn Trọng Tường	P. CTCD				QLGD				x	
5	Lý Ngọc Kim Trang	BCHC Đ				QLGD					x
6	Nguyễn Hữu Thời	TLTN				QLGD					x

- Các cán bộ quản lý phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ tin học ứng dụng cơ bản, có uy tín, có năng lực quản lý và điều hành nhà trường, có sức khỏe tốt để đảm đương nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện đổi mới công tác quản lý trường học: Đổi mới hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ, đổi mới công tác thi đua khen thưởng, tăng cường chấn chỉnh kỷ cương, nề nếp, thực hiện Quy chế dân chủ trường học. Thực hiện quy định về đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên hàng năm.

- Thực hiện phân cấp quản lý Nhà nước, tăng cường chế độ chịu trách nhiệm và quyền hạn của Hiệu trưởng. Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, coi trọng công tác kiểm tra nội bộ để thúc đẩy hiệu quả quản lý trường học.

- Tham gia đầy đủ các chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2020-2025

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	C.môn	C.trị	QL GD	Tin học	Chức vụ hiện tại	Chức danh quy hoạch
1	Nguyễn Thị Vân Nam	1981	Hà Nội	Thạc sỹ-Sinh học	Tr.cấp	x	Chứng chỉ CB	PHT	HT
2	Lê Văn Khôi	1979	Quảng Ngãi	Đại học - CNTT	Tr.cấp	x	ĐH	PHT	HT
3	Nguyễn Trọng Tường	1979	Hưng Yên	Thạc sỹ-Văn học	Tr.cấp		Chứng chỉ A	P.CTC Đ	PHT

- Đảm bảo cơ cấu cán bộ quản lý của trường hạng I: Có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

- Thực hiện quy hoạch chuẩn cán bộ quản lý: Năm 2021 bổ nhiệm thêm 01 Phó hiệu trưởng. Tiếp tục mỗi năm bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục một người. Đến năm 2023 có ít nhất 1 cán bộ quản lý có trình độ Cao cấp chính trị.

- Thực hiện phân cấp quản lý Nhà nước, tăng cường chế độ trách nhiệm và quyền hạn của Hiệu trưởng. Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ trong hoạt động trường học, đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, coi trọng công tác kiểm tra nội bộ để thúc đẩy hiệu quả quản lý trường học.

- Xây dựng Website quản lý thông tin học sinh đến tận phụ huynh thông qua 2 đường kết nối là nội bộ và đưa lên Internet.

V. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

- Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học,...

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Tích cực áp dụng hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp, trao đổi công tác qua mạng trực tuyến như: email, facebook, tin nhắn, thông báo trên trang thông tin điện tử <http://thptnguyenvantang.hcm.edu.vn> của nhà trường ... nhất là trong công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên,...

- Đáp ứng đầy đủ kịp thời cơ sở vật chất cho các hoạt động như máy chiếu, máy vi tính, hệ thống internet.

- Cập nhật công nghệ mới, phổ biến kịp thời và áp dụng ngay vào dạy học và các hoạt động khác.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học, xây dựng trung tâm thông tin, hệ thống internet, kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, trang web của trường... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

VI. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, các tổ chức kinh tế - xã hội, các đơn vị sử dụng nhân lực sau đào tạo để cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

- Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm ở cơ sở đào tạo về nội dung đào tạo, tài chính, nhân sự; hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường ở cơ sở giáo dục để thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của đơn vị.

+ Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ngân sách “Từ xã hội, cha mẹ học sinh...”

- Các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của nhà trường

+ Nguồn lực vật chất:

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ Nguồn lực vật chất và đầu tư khác

- Khuôn viên trường và kiến trúc trường, lớp, sân bãi thể dục thể thao...;

- Phòng bộ môn, thư viện, thiết bị giáo dục, các tài nguyên giáo dục;

- Công nghệ phục vụ dạy - học

+ Nguồn lực khác hoặc chủ động tạo ra trong quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Do cơ hội tạo ra (địa lí, tài nguyên tự nhiên, nhân lực...);

- Do được giải thưởng, khen tặng...

VII. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác uốn nắn, giáo dục đạo đức học sinh.

- Đảm bảo thông tin liên lạc giữa Nhà trường - Cha mẹ học sinh chính xác, kịp thời.

- Xây dựng được nguyên tắc hoạt động phối hợp giữa Nhà trường - Cha mẹ học sinh để mối quan hệ ngày càng gắn kết chặt chẽ vì môi trường giáo dục chung.

- Thiết lập hiệu quả mối quan hệ hợp tác với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

- Tư vấn hướng nghiệp để học sinh giỏi, nhất là học sinh giỏi ngoại ngữ có điều kiện tìm hiểu, nhận được học bổng của những trường đại học nước ngoài.

- Tuyên truyền quảng bá nhà trường tới các tổ chức, xã hội, phụ huynh, học sinh.

- Giáo viên, cán bộ, nhân viên, học sinh tham gia tích cực vào việc đóng góp bản kế hoạch chiến lược và thực hiện tốt.

- Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động dạy và học.

- Thể chế hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.

- Tôn vinh các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân, các doanh nghiệp, cựu học sinh, cha mẹ học sinh đã đóng góp tích cực cho sự nghiệp giáo dục của trường.

- Xác lập niềm tin, động lực và lòng tự hào đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng uy tín của nhà trường.

Phần thứ 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phổ biến kế hoạch trung hạn

Kế hoạch trung hạn được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

II. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch trung hạn là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch trung hạn, điều chỉnh kế hoạch trung hạn sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

III. Lộ trình thực hiện kế hoạch trung hạn

1. Lộ trình thực hiện

a. Giai đoạn 1: Từ năm 2021– 2022

- Hoàn thành công tác Kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường. Khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục mạnh của Quận, chất lượng giáo dục toàn diện có chất lượng cao .

- Tiếp tục công tác đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi. Phần đầu có 3% học sinh giỏi cấp trường, 05 học sinh đạt học sinh giỏi 12 cấp Thành phố và 10 học sinh đạt học sinh giỏi Olympic không chuyên. Tỷ lệ đỗ đại học trên 70%.

Thực hiện các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố cụ thể: triển khai hiệu quả Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025; định hướng học sinh học và tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh; Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020-2030; Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế; giai đoạn 2021 – 2030”

b. Giai đoạn 2: Từ năm 2022 – 2025

- Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, học sinh có động cơ học tập tốt, chăm ngoan, lễ phép, biết tự lập để khắc phục khó khăn của bản thân và gia đình vươn lên học khá, học giỏi; có năng lực phát triển toàn diện, biết tự đào tạo để có năng lực học tập suốt đời”, 100% giáo viên đạt chuẩn, từ 20% giáo viên đạt trên chuẩn, 15% cán bộ giáo viên có trình độ lý luận từ Trung cấp trở lên.

- Phần đầu có 2 – 3 giáo viên giỏi cấp Thành phố; Có 04 học sinh đạt học sinh 03 tích cực cấp Thành phố; 3% học sinh giỏi cấp trường, 5 học sinh đạt học sinh giỏi 12 cấp Thành phố và 10-15 học sinh đạt học sinh giỏi Olympic không chuyên. Tỷ lệ đỗ đại học trên 80%.

2. Chỉ đạo thực hiện

a. Đối với Hiệu trưởng

- Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.
- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Có tinh thần chủ động, tích cực trong công việc được giao.
- Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học.

b. Đối với các Phó Hiệu trưởng

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

c. Thư ký Hội đồng

- Giúp Hiệu trưởng ban hành các biểu mẫu, văn bản, hồ sơ hội họp, hồ sơ kiểm tra đánh giá.
- Hỗ trợ các phó Hiệu trưởng nắm tình hình thực hiện; theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

d. Chủ tịch Công đoàn

- Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên và nhân viên.
- Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.
- Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, công chức khắc phục khó khăn trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

e. Bí thư chi đoàn giáo viên, Trợ lý thanh niên

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Tin học, câu lạc bộ tiếng Anh; câu lạc bộ kỹ năng mềm; đội, nhóm văn nghệ...Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, Thể dục thể thao hàng năm của trường.
- Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

f. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; Tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học...

- Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

g. Đối với tổ trưởng văn phòng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học; kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

h. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3. Hệ thống thông tin phản hồi

- Thông tin từ học sinh, các bậc cha mẹ học sinh.
- Thông tin từ các thầy, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường.
- Thông tin từ các cấp lãnh đạo chính quyền, địa phương, ngành...
- Thông tin từ báo chí chính thống và dư luận xã hội,...

4. Phương thức đánh giá sự tiến bộ

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng.

Nguyên tắc:

- + Đánh giá bằng đạo lý, pháp lý, công lý.
- + Đánh giá bằng hiệu quả, chất lượng công việc.

Cụ thể:

+ Các văn bản của ngành Giáo dục và Đào tạo về cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung.

- + Các tiêu chí kiểm định chất lượng trường trung học phổ thông.
- + Chiến lược phát triển ngành giáo dục từ nay đến 2020.
- + Điều lệ trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học

+ Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Các văn bản về xây dựng trường chuẩn quốc gia, các quy chuẩn về phòng học bộ môn.

+ Các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Quận 9 và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch năm học.

5. Biện pháp thực hiện

- Trong hai năm đầu: Dựa vào đánh giá của cá nhân, tập thể nhận xét. Những năm học sau thực hiện việc xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường.
- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.
- Sau hai năm thực hiện: Hình thành quy trình đánh giá, kiểm tra đúng mục đề nâng cao chất lượng hoạt động.
- Mỗi năm học thực hiện đánh giá đổi mới hoạt động nhà trường một lần vào cuối học kỳ 2.

6. Các hoạt động để làm cơ sở kiểm định chất lượng và hiệu quả

a. Đối với học sinh

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm để đánh giá.
- Căn cứ kết quả tốt nghiệp trung học phổ thông, trúng tuyển đại học, cao đẳng và các giải thưởng học sinh giỏi đạt được để đánh giá.
- Các hoạt động dành cho cá nhân và tập thể lớp được xem xét mỗi năm để đánh giá, xác định, kiểm tra lại kết quả thực hiện.
- Duy trì và có biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động cho hiệu quả.
- Mỗi chi đoàn lớp thực hiện một công trình thanh niên về môi trường sư phạm.
- Phát huy các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học, các hoạt động văn thể mỹ được quan tâm đầu tư và tạo điều kiện hoạt động.

b. Đối với tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học: hội giảng, thao giảng, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.
- Tham gia các hoạt động ngoại khóa của tổ bộ môn, của nhà trường.
- Tham gia các hoạt động phong trào của các đoàn thể công đoàn, chi đoàn giáo viên.
- Kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, các thành viên, các bộ phận trong nhà trường có trách nhiệm chủ động xây dựng các đề án chỉ đạo thực hiện từng nhiệm vụ để đạt kết quả. Chi bộ Đảng, lãnh đạo nhà trường kêu gọi tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường hãy tích cực thi đua phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ.

**DUYỆT CỦA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN VĂN TÁNG

Nguyễn Hoàng Diễm Ly

Số:1023/KH-THPTNVT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2021 – 2022

Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới đánh giá giờ dạy giáo viên, xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy;

Căn cứ Công văn số 3884/GDĐT-TC ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện số tiết giảng dạy của giáo viên, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

Căn cứ văn bản số 2379/GDĐT-GDTrH ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học đầu năm 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 2380 /GDĐT-TrH ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục, Kế hoạch năm học 2020 – 2021;

Trường THPT Nguyễn Văn Tăng xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2021 – 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU

- Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục được quy định tại Chương trình giáo dục hiện hành và đạt mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của học sinh, của gia đình và xã hội;

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, phát huy tính chủ động sáng tạo của người học, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề trong thực tiễn. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý, tạo điều kiện cho các tổ chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Nhằm giúp cho Cán bộ quản lý nhà trường có định hướng, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn của nhà trường cuối mỗi học kì và cuối năm học.

- Làm cơ sở để Cán bộ quản lý nhà trường theo dõi tiến độ thực hiện công việc ở từng thời điểm từ đó có sự điều chỉnh cho phù hợp với sự chỉ đạo của Ngành.

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch giáo dục của trường làm cơ sở cho tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch cho tổ bộ môn.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực hiện chương trình môn học

- Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ (nhóm) chuyên môn, trường THPT Nguyễn Văn Tăng ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Ngoại ngữ, Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Giáo dục công dân, Công nghệ, Thể dục, Tự chọn, Giáo dục tập thể, Hoạt động Giáo dục Ngoài giờ lên lớp, Hoạt động Giáo dục Hướng nghiệp....

- Các lớp 10, 11, 12 trong năm có: $2 \text{ tiết} \times 9 \text{ tháng} = 18 \text{ tiết}$ hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp + 6 tiết trong hè và có $1 \text{ tiết} \times 9 \text{ tháng} = 9 \text{ tiết}$ hoạt động Giáo dục hướng nghiệp.

- Lớp 11 cả năm có: $3 \text{ tiết} \times 35 \text{ tuần} = 105 \text{ tiết}$ hoạt động Giáo dục nghề phổ thông.

- Dạy học tự chọn theo một trong hai hình thức: Môn học tự chọn hoặc Chủ đề tự chọn.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy đúng theo qui định của chương trình môn học của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện đầy đủ, theo đúng quy định...

- Các Tổ (nhóm) chuyên môn linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương trình để đưa các nội dung dạy học theo chủ đề tích hợp, chủ đề GD STEM, các chủ đề dạy học trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường,... các nhóm thống nhất điều chỉnh trình tự các bài dạy cho phù hợp; tùy vào năng lực, mức tiếp thu của từng đối

tượng học sinh, Tổ (nhóm) thống nhất việc gia giảm thời lượng cho từng nội dung bài cụ thể, ... tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm.

- Quy định thời gian học:

Học kì I: Từ 6/9/2021 đến 15/01/2022 (Kiểm tra học kì I: từ 13/12 đến 18/12/2021).

Học kì II: Từ 17/01/2022 đến 28/5/2022 (Kiểm tra học kì II: từ 25/4 đến 29/4/2022).

Quy định số tiết dạy:

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 10			Số tiết học từng môn của lớp 11			Số tiết học từng môn của lớp 12		
		HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN
I	CÁC MÔN HỌC ĐƯỢC HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN									
1	Ngữ văn	54	51	105	72	51	123	55	50	105
2	Lịch sử	18	34	52	18	17	35	35	17	52
3	Địa lý	35	17	52	18	17	35	18	34	52
4	Ngoại ngữ	53	52	105	52	53	105	53	52	105
5	Toán	54	51	105	72	51	123	72	51	123
6	Vật lý	36	34	70	37	33	70	36	34	70
7	Hoá học	36	34	70	36	34	70	36	34	70
8	Sinh học	18	17	35	27	25	52	27	25	52
9	GD công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35
10	Công nghệ	18	34	52	18	34	52	18	17	35
11	Tin học	36	34	70	18	34	52	18	34	52
12	GDQP-AN	18	17	35	18	17	35	18	17	35
13	Thể dục	36	34	70	36	34	70	36	34	70

14	GD tập thể	38	36	74	38	36	74	38	36	74
15	HĐ GDNGLL	10	8	18	10	8	18	10	8	18
16	HĐ GDHN	5	4	9	5	4	9	5	4	9
II	CHỦ ĐỀ TỰ CHỌN	72	51	123	72	51	123	72	51	123
Cộng		556	524	1080	565	516	1081	565	515	1080
Số tiết/tuần (cả năm học)		1080 tiết/37 tuần = 29,2 tiết/tuần			1081 tiết/37 tuần = 29,2 tiết/tuần			1080 tiết/37 tuần = 29,2 tiết/tuần		

2. Các hoạt động giáo dục

2.1. Đổi mới quản lý dạy học

- Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; tập trung đổi mới phong cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà trường theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên; thực hiện đánh giá theo chuẩn, việc đánh giá phản ánh đúng năng lực thực tế của CBQL và giáo viên; thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quản trị trường học, tạo điều kiện cho thực hiện đổi mới hoạt động dạy học.

- Đội ngũ cán bộ quản lý (BGH) được đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để qua hoạt động điều hành, quản trị nhà trường thể hiện được năng lực xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; năng lực triển khai đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm; đổi mới sinh hoạt chuyên môn ở từng tổ bộ môn; chỉ đạo công tác chủ nhiệm lớp, công tác Đoàn, Đội, các hoạt động phối hợp với gia đình và cộng đồng; thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý hiệu quả; tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học đúng quy định; thực hiện công khai dân chủ, không có những quyết định quản lý trái quy định và không phù hợp.

2.2. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Các tổ chuyên môn vận dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Kiểm tra, đánh giá không chỉ tập trung vào việc xem học sinh học cái gì mà quan trọng hơn là kiểm tra học sinh đó học như thế nào, có biết vận dụng không; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kì, cuối năm.

- Các tổ chuyên môn chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc

học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip, ...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập theo kế hoạch dạy học của giáo viên và nhà trường. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành, các hình thức đánh giá này được thông tin đầy đủ đến học sinh khi giao nhiệm vụ học tập.

- Các tổ chuyên môn kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng. GVBM khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Đối với học sinh có kết quả bài kiểm tra định kỳ không phù hợp với những nhận xét trong quá trình học tập (quá trình học tập tốt nhưng kết quả kiểm tra quá kém hoặc ngược lại), giáo viên cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lý thì có thể cho học sinh kiểm tra lại. Các kết quả kiểm tra, đánh giá được thông tin đầy đủ đến học sinh để động viên khuyến khích học sinh tiến bộ.

2.3. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

- Các tổ chuyên môn vận dụng các phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh; vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn cuộc sống.

- Các tổ chuyên môn cần nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Tổ chức tốt và động viên giáo viên tham gia Cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp dành cho giáo viên trung học theo chỉ đạo của Phòng GDTrH.

- Các tổ chuyên môn tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM: Science - Technology - Engineering - Mathematic) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

- Các tổ chuyên môn cần tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, thay đổi sinh hoạt chuyên môn truyền thống sang hoạt động chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 2 buổi sinh hoạt chuyên môn/học kỳ theo nghiên cứu bài học. Việc dự giờ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm dạy học chủ yếu nhằm phân tích hoạt động học tập của học sinh, rút ra kinh nghiệm áp dụng cho các giờ dạy khác, không đánh giá cá nhân người dạy.

- Các tổ chuyên môn đẩy mạnh hoạt động dạy học trực tuyến trên các phần mềm hỗ trợ giáo dục để khuyến khích người học học tập một cách thông minh trên nền tảng công nghệ truyền thông, mạng internet...

2.4. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém

- GVBM cần phát hiện học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu bộ môn ngay từ đầu năm học và trong quá trình học tập hàng ngày để kịp thời bồi dưỡng cho các em; tạo mọi điều kiện để học sinh được phát huy năng lực học tập, tư duy sáng tạo trong các giờ học.

- Các tổ chuyên môn cần tổ chức chọn đội tuyển bồi dưỡng giúp học sinh ôn tập, nâng cao kiến thức để đạt kết quả tốt trong học tập cũng như các kì thi chọn HSG; nâng cao chất lượng mũi nhọn của trường.

- Các tổ chuyên môn cần tập trung chỉ đạo phụ đạo học sinh yếu chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học tại các lớp đang học bằng nhiều hình thức nhằm tạo điều kiện cho các em được ôn tập kiến thức, rèn kỹ năng để đạt được chuẩn theo quy định.

- Các tổ chuyên môn cần nâng cao trách nhiệm của giáo viên trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém. Góp phần thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua, nâng cao chất lượng mũi nhọn của trường, từng bước giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém.

2.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

- Các tổ chuyên môn cần khuyến khích GVBM tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục – thể thao; thi thí nghiệm - thực hành; thi kỹ năng sử dụng tin học văn phòng; thi giải toán trên máy tính cầm tay và các hội thi, hoạt động chuyên môn khác do Sở GDĐT triển khai.

- GVBM cần động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp thành phố năm học 2021 - 2022 và cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học. Tăng cường tổ chức các hoạt động như: Hội thi thí nghiệm - thực hành của học sinh.

2.6. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp

- GVBM cần đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- GVBM cần tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học đối với học sinh;

- Các tổ chuyên môn cần tiếp tục thực hiện công tác phối hợp với đơn vị, doanh nghiệp xây dựng các tiết học ngoài nhà trường với các chủ đề dạy học tích hợp, liên môn, phối hợp với Thảo Cầm viên Sài Gòn, Khu nông nghiệp công nghệ cao Củ Chi, Khu di tích lịch sử chiến tranh tiếp tục xây dựng nội dung bài dạy cho các tiết học ngoài nhà trường để các trường tổ chức triển khai trong năm học 2021 - 2022.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tiếp tục mở rộng mô hình trường học gắn với văn hóa, sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

2.7. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

- Tích cực đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, phân luồng học sinh sau trung học phổ thông; Tổ chức tốt công tác tư vấn, định hướng nghề cho học sinh lớp 11, 12.

- Phân công cán bộ, giáo viên phụ trách công tác hướng nghiệp (Cô Nguyễn Hoàng Diễm Ly - Ban lãnh đạo nhà trường thực hiện phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các trường đào tạo trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề, các trung tâm dạy nghề, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề tổ chức tư vấn trực tiếp cho học sinh cuối cấp thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, ngoại khóa.

3. Kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày

- Căn cứ công văn 7291/BGDĐT-GDTrH về việc Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học;

- Căn cứ văn bản số 2848/GDĐT-TrH ngày 06 tháng 9 năm 2019 về hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học và hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019 – 2020.

- Căn cứ vào Quyết định số 1622/QĐ/SGDĐT-TC ngày 26/8/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận trường THPT Nguyễn Văn Tăng tổ chức dạy hai buổi/ngày từ năm học 2016 - 2017;

- Căn cứ Kế hoạch của các Tổ chuyên môn Văn, Toán, tiếng Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, GDCD đã được hiệu trưởng phê duyệt, trường THPT Nguyễn Văn Tăng tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo kế hoạch cụ thể. (*Đính kèm*)

4. Chương trình nhà trường

4.1. Chương trình dạy học với giáo viên người nước ngoài và tin học văn phòng quốc tế MOS

- Căn cứ Văn bản 2234/GDĐT-TrH ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Sở GDĐT thành phố Hồ Chí Minh;

Trường THPT Nguyễn Văn Tăng kết hợp với Công ty Cổ phần Giáo dục GELA tổ chức cho học sinh khối 10, 11, 12 học tiếng Anh với giáo viên bản ngữ (có kế hoạch cụ thể đính kèm).

Trường THPT Nguyễn Văn Tăng tổ chức dạy học tin học văn phòng quốc tế MOS cho học sinh và thực hiện cam kết đúng các quy định.

- Kết hợp với Trung tâm giảng dạy Tiếng Hàn thực hiện giảng dạy tiếng Hàn cho học sinh theo hình thức tổ chức ngoại khóa.

4.2. Chương trình dạy học trải nghiệm

- Căn cứ văn bản 3120/GDĐT-GDTrH ngày 28/8/2017 của Sở GDĐT thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ văn bản số 3124/GDĐT-GDTrH ngày 28/8/2017 của Sở GDĐT thành phố Hồ Chí Minh;

Trường THPT Nguyễn Văn Tăng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng chương trình dạy học trải nghiệm sáng tạo trong học sinh, nhà trường xây dựng Kế hoạch triển khai công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh năm học 2020- 2021 (có kế hoạch cụ thể đính kèm).

4.3. Chương trình dạy học các chủ đề GD STEM

- Thực hiện Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2020 - 2021 của ngành Giáo dục;

- Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 3 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh từ năm học 2017-2018;

- Căn cứ Văn bản 2998/GDĐT-GDTrH ngày 18/8/2017 của Sở GDĐT thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM trong trường Trung học năm học 2017-2018;

Trường THPT Nguyễn Văn Tăng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng chương trình dạy học các chủ đề GD STEM trong kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022. Cụ thể :

+ Ít nhất mỗi nhóm của tổ chuyên môn bàn bạc, thống nhất xây dựng được 1 kế hoạch dạy học (1 bài học hoặc 1 chủ đề dạy học) phù hợp với chương trình.

+ Khuyến khích mỗi tổ chuyên môn thực hiện giảng dạy ít nhất 1 tiết dạy theo định hướng STEM tại nhà trường với 100% giáo viên trong tổ tham dự tiết dạy này. Trong đó, tối thiểu có 2 chủ đề được tổ chức thành công, đúng mô hình giáo dục STEM và được tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm trong hội đồng sư phạm.

+ Khuyến khích giáo viên hướng dẫn học sinh tham dự các cuộc thi khoa học kỹ thuật, cuộc thi sáng tạo theo định hướng Stem, tích hợp liên môn do Sở giáo dục và Bộ giáo dục tổ chức. Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 1 học sinh hoặc 1 nhóm học sinh tham dự

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN HÀNG THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
Tháng 8	- Họp HĐGD dự kiến phân công năm học	BGH	Trước 20/8
	- Triển khai các kế hoạch năm học cho các bộ phận	BGH	Cuối tháng 8
	-Tự trường chuẩn bị khai giảng	BGH	1/9
Tháng 9	- Khai giảng năm học	Toàn trường	05/9
	-Hoàn tất TKB	BGH	5/9

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
	-Họp Ban đại diện CMHS đầu năm	BGH	11/9
	-Kiểm tra kế hoạch năm học của các bộ phận		
	- Hoàn tất các báo cáo đầu năm	BGH	Theo mẫu
	- Hoàn tất danh sách các lớp nhập vào hệ thống httt/Sở	Học vụ	17/9
	- Giảng dạy theo phân phối chương trình	Toàn trường	
	- Họp PHHS đầu năm	GVCN các lớp	Dự kiến 19/9
	- Ôn định sĩ số lớp - Ghi vào sổ gọi tên -Ghi điểm	GVCN	Cuối T.9
	- Kiểm tra sổ đầu bài, lịch báo giảng...	BGH	Cuối T.9
Tháng 10	- Kiểm tra danh sách HS yếu kém do GVBM gửi lên	BGH	Đầu tháng
	- Tổ chức Bồi dưỡng HSG khối 12, HS giỏi Olympic 30/4.	Các Tổ BM	Tháng 10
	- Kiểm tra dự giờ tiết dạy : chính khoá, buổi 2...	BGH	-nt-
	- Lên lịch thao giảng cụm.	Các Tổ BM	-nt-
	- Nhận đề và chuẩn bị đề KT giữa HK1	BGH	-nt-
	- Tổ chức KT giữa HK1 cho 5 môn	BGH	Tuần thứ 2 T.10
	- Các tổ dạy tốt, thi GV dạy giỏi cấp trường, cấp Cụm...	GV các tổ	
	- Thao giảng cụm 8	Các Tổ BM	Trong tháng
Tháng 11	- Kiểm tra lịch dạy tốt, thao giảng.	BGH	-nt-
	- Hoàn tất việc nhập điểm vào hệ thống httt/Sở (đợt 1)	GVBM	Đầu tháng
	- Kiểm tra việc nhập điểm của GVBM, GVCN	BGH	-nt-
	- Họp PHHS báo cáo điểm giữa HK1	GVCN	Giữa T.11
	- Các tổ dạy tốt, thi GV dạy giỏi cấp trường (tt)	GV các tổ	
	- Thao giảng cụm 8 (tt)	Các Tổ BM	Trong tháng
	- Lễ 20/11 (Hiến chương nhà giáo)	Toàn trường	20/11
	- Kiểm tra dự giờ, sổ báo giảng, sổ đầu bài	BGH	Cuối tháng

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
Tháng 12	- KT hồ sơ các bộ phận theo lịch	BGH	-nt-
	- Nhận đề & chuẩn bị đề KT HK1	BGH	Đầu tháng
	- Tổ chức KT HK1 theo lịch của trường.	Toàn trường	Giữa tháng
	- Các Tổ hoàn tất hồ sơ KT GV (đợt 1) theo lịch	Tổ trưởng BM	Cuối tháng
	- Hoàn tất điểm số KT học kỳ 1	GVBM	-nt-
	- Dự kiến phân công HK2	BGH	HT
Tháng 1	- Dạy theo TKB học kỳ 2	GV	HT
	- Hoàn tất việc nhập điểm vào hệ thống httt/Sở (đợt 2)	GVBM	Đầu tháng
	- Họp HĐGD xét duyệt HL&HK học kỳ 1	BGH	Tuần 1
	- Báo cáo sơ kết HK1 về Sở Giáo dục & Đào tạo.	BGH	
	- Sơ kết HK1 và phương hướng HK2	BGH + Các TTBM	
	- Tiếp nhận Đoàn TTSP	BGH	Theo lịch
	- Họp PHHS báo điểm HK1 & kế hoạch HK2	GVCN	Xếp TKB
Tháng 2	- KT chéo hồ sơ học vụ, thư viện, thiết bị...	BGH	Lịch cụm
	- Kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài & dự giờ chính	BGH	Cuối tháng
	- Nghỉ tết âm lịch	Toàn trường	Theo lịch
Tháng 3 + 4	- Thi HS giỏi cấp TP K12	Tổ CM	Lịch Sở
	- Nhận đề và chuẩn bị đề KT giữa HK2	BGH	Đầu tháng 3
	- Tổ chức kiểm tra giữa HK2	BGH	Giữa tháng 3
	- Các tổ dạy tốt, thi GV dạy giỏi cấp trường (tt)	GV các tổ	
	- Hoàn tất việc nhập điểm vào hệ thống httt/Sở (đợt 3)	GVBM	Cuối tháng 3
	- Họp PHHS báo điểm giữa HK2 và kế hoạch dạy luyện thi cho HS K12	BGH + GVCN	Đầu tháng 4
	- Xếp TKB dạy luyện Thi K12	BGH	(dự kiến)

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Ghi chú
	- Công bố TKB dạy luyện Thi K12	BGH	Đầu tháng 4
	- Nhận đề & chuẩn bị đề KT HK2	BGH	Đầu tháng 4
	- Tổ chức KT HK2 theo lịch	BGH	Tuần 3,4 T. 4
	- Dự thi HS giỏi Olympic 30/4	-nt-	(Lập DS)
Tháng 5	- KT các bộ phận theo lịch	BGH	
	- Hoàn tất việc nhập điểm vào hệ thống htt/Sở (đội 4)	GVBM	Đầu tháng
	- Họp HĐGD xếp loại VH&HK học kỳ 2	Toàn trường	-nt-
	- Thi thử tốt nghiệp THPT (nếu có)	K12	Theo lịch
	- Hoàn tất việc phê học bạ.	GVCN+GVBM	-nt-
	- Họp PHHS cuối năm báo cáo kết quả học tập năm học 2021 – 2022	GVCN	Tuần thứ 3
	- KT hồ sơ nghề	BGH + Học vụ	
	- Tổ chức Thi nghề cho HS khối K11.		Lịch Sở
	- Lễ tổng kết năm học 2021 – 2022	Toàn trường	
	- Tập huấn cho GV chuẩn bị coi Thi TN THPT	BGH	Triển khai QĐCT
Tháng 6	- KT CSVC cuối năm	BGH	
	- Tổ chức luyện thi TN.THPT cho HS K12.	BGH	
	- Tổ chức ôn tập cho HS Thi lại và thi lại	BGH	Theo lịch
	- Coi thi TS 10	GV	Theo QĐ
	- Coi thi & chấm thi TN.THPT quốc gia 2020	GV	Theo QĐ
Tháng 7	- Du lịch nghỉ mát cho CB - GV – NV	Công đoàn	
	- Thu nhận hồ sơ Tuyển sinh 10	Học vụ	Theo QĐ

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Hiệu trưởng Nguyễn Hoàng Diễm Ly chịu trách nhiệm ra quyết định:

- Thành lập Ban kiểm tra hoạt động sư phạm năm học 2021 - 2022;
- Thành lập Ban Công tác tư vấn trường học năm học 2021 - 2022;
- Thành lập Tổ tư vấn hướng nghiệp năm học 2021 - 2022;
- Thành lập Ban chuyên môn hoạt động GDNGLL năm học 2021 - 2022;

Ban chỉ đạo quán triệt chủ trương, đề ra kế hoạch hoạt động trong năm học 2021 – 2022 và phổ biến trong toàn thể CB – GV – NV, công khai các hoạt động giáo dục trong Hội đồng sư phạm, phụ huynh và học sinh.

2. Công tác kiểm tra

- Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Vân Nam chịu trách nhiệm lập kế hoạch kiểm tra hoạt động chuyên môn, kiểm tra nội bộ trường học.
- Thầy Lê Văn Khôi chịu trách nhiệm lập kế hoạch hoạt động hướng nghiệp; hoạt động tư vấn trường học, hoạt động GDNGLL; đồng thời tổ chức rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch trong Hội đồng sư phạm.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các tổ chuyên môn tổ chức sơ kết và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Hiệu trưởng nhà trường sau mỗi học kỳ.
- Nhà trường tổng hợp và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, học kỳ theo chỉ đạo của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.Hồ Chí Minh.
- Thực hiện chế độ báo cáo qua hệ thống mạng theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục Trung học và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2021 – 2022 của trường THPT Nguyễn Văn Tăng./.

Nơi nhận:

- Phòng giáo dục Trung học (để báo cáo);
- P.Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Các tổ Bộ môn (để thực hiện);
- Lưu VT.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 9 năm 2021

QUY CHẾ
Tổ chức kiểm tra đánh giá, xếp loại kết quả học tập của học sinh
Năm học 2021 – 2022

Căn cứ thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2310/GDDT-TrH ngày 21 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường khi dạy học trực tuyến;

Căn cứ Công văn số 2379/GDDT-TrH ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học đầu năm học 2021 – 2022;

Căn cứ Công văn số 2380/GDDT-TrH ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ Kế hoạch năm học 2021 – 2022, Trường THPT Nguyễn Văn Tăng xây dựng qui chế kiểm tra đánh giá, xếp loại kết quả học tập của học sinh như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về việc tổ chức kiểm tra đánh giá kiểm tra thường xuyên trên lớp suốt năm học tại trường THPT Nguyễn Văn Tăng.
- Công tác tổ chức hoạt động kiểm tra định kỳ tập trung bao gồm: chuẩn bị cho kỳ kiểm tra; công tác đề kiểm tra; tổ chức coi kiểm tra; tổ chức chấm kiểm tra và chấm phúc khảo; tổ chức nhập điểm, quản lý điểm số; công tác thanh tra, khen thưởng và xử lý vi phạm.
- Công tác đánh giá, xếp loại kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh vào cuối học kỳ, cuối năm học: chuẩn bị; tổ chức đánh giá, xếp loại; sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại và công nhận kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh; công tác thanh tra, khen thưởng và xử lý vi phạm.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu việc tổ chức kiểm tra định kỳ tập trung

1. Mục đích

- Đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực, sự tiến bộ của học sinh và làm cơ sở để xây dựng mặt bằng kiến thức cho từng bộ môn, phù hợp với đối tượng học sinh của nhà trường.
- Nhằm kiểm tra, đánh giá tiến độ, quá trình tổ chức dạy học, giáo dục của nhà trường và hiệu quả giảng dạy của giáo viên bộ môn.

- Làm cơ sở cho việc rút kinh nghiệm, điều chỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý của lãnh đạo của nhà trường và tiếp tục đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, tổ chuyên môn.

2. Yêu cầu

Công tác tổ chức kiểm tra phải đảm bảo đúng quy trình, nghiêm túc, an toàn, công bằng, đánh giá chính xác trình độ học sinh và phản ánh đúng chất lượng dạy học của nhà trường.

Điều 3. Mục đích, nguyên tắc đánh giá, xếp loại kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh

- Đánh giá, xếp loại kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh giữa kỳ, cuối kỳ, cuối năm học nhằm thúc đẩy học sinh rèn luyện, học tập.

- Việc đánh giá, xếp loại kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh phải bảo đảm yêu cầu chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai và năng lực, trình độ học sinh.

- Kết quả đánh giá và xếp loại kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh phải được thông báo cho gia đình ít nhất là vào cuối đợt, học kỳ và cuối năm học.

Điều 4. Môn kiểm tra, thời gian tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đánh giá xếp loại kết quả của học sinh

Căn cứ văn bản hướng dẫn hàng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch năm học của nhà trường, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, thống nhất môn kiểm tra, thời gian tổ chức kiểm tra định kỳ tập trung và đánh giá xếp loại kết quả của học sinh.

Điều 5. Quy định về quy đổi tiết nghĩa vụ và định mức thù lao vượt tiết nghĩa vụ của giáo viên thực hiện công tác tổ chức kiểm tra tập trung

1. Công tác coi và chấm (tự luận) kiểm tra tập trung

1.1. Quy đổi tiết nghĩa vụ

a. Kiểm tra thường xuyên:

Tất cả giáo viên đảm bảo thực hiện đúng, đủ các bài kiểm tra thường xuyên trên lớp, theo đặc thù từng môn học. Số tiết của giáo viên theo thực tế phân công giảng dạy.

b. Kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ

Trong tuần lễ tổ chức kiểm tra giữa học kỳ, tất cả giáo viên đảm bảo thực hiện theo đúng lịch kiểm tra và không tính tiết trong những ngày kiểm tra.

2. Công tác thu phát bài, xử lý – chấm bài trắc nghiệm, lên điểm, hồi phách

2.1. Đối với cán bộ, giáo viên giảng dạy:

Thực hiện theo quy định tiết nghĩa vụ và thực hiện chế độ đề xuất của Hội đồng thi và theo Quy chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường.

2.2. Đối với cán bộ, nhân viên

Thực hiện chế độ của Hội đồng thi thể hiện trong Quy chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường.

Chương II TỔ CHỨC KIỂM TRA TẬP TRUNG

Điều 6: Hội đồng kiểm tra, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng. Thành viên hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên phụ trách các công việc của các đợt kiểm tra tập trung. Cụ thể:

1. Chủ tịch Hội đồng: Chịu trách nhiệm chung về ra quyết định thành lập hội đồng

kiểm tra tập trung, chỉ đạo tổ chức phân công phương án thực hiện nhiệm vụ trong các đợt kiểm tra tập trung; chỉ đạo công tác kiểm tra, việc thực hiện quy chế ra đề, xét duyệt ma trận đề kiểm tra, duyệt đề kiểm tra, tổ chức in sao đề, bảo mật và phân phối đề kiểm tra tập trung, chỉ đạo coi kiểm tra, chấm thi, nhập điểm, thanh tra, ra quyết định xử lý vi phạm quy chế coi và chấm kiểm tra, tổ chức phúc khảo.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng: Chịu trách nhiệm trực tiếp về chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch tổ chức các kỳ kiểm tra tập trung ở tất cả các khâu chuyên môn (triển khai quy chế kiểm tra, điều hành việc coi thi, tổ chức làm mã phách); điều hành, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế coi kiểm tra của giáo viên.

3. Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và quản trị chịu trách nhiệm điều hành và tổ chức các điều kiện về cơ sở vật chất tổ chức kỳ kiểm tra (phòng thi, bàn ghế, giấy thi, giấy nháp, các loại biểu mẫu, an toàn phòng chống cháy nổ ...) và quản trị nhân sự hành chính phối hợp với bộ phận chuyên môn, đảm bảo an ninh trật tự cho các kỳ kiểm tra tập trung; phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế coi kiểm tra của giáo viên, ra quyết định xử lý học sinh vi phạm quy chế kiểm tra, giao bài kiểm tra đã được cắt phách cho tổ trưởng chuyên môn, thu lại bài chấm và phiếu điểm, chỉ đạo giáo viên trả sửa bài kiểm tra.

4. Thư ký Hội đồng: theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng hỗ trợ ban lãnh đạo Hội đồng kiểm tra trong công tác chuẩn bị, tổ chức và điều hành đợt kiểm tra.

5. Tổ trưởng chuyên môn: Chịu trách nhiệm về nội dung và tính bảo mật của đề kiểm tra, bài kiểm tra; phân công giáo viên trong tổ bộ môn chấm bài, trả bài theo đúng quy định.

6. Các giáo viên bộ môn (GVBM): Chịu trách nhiệm cho đề kiểm tra theo đúng nội dung đã thống nhất trong tổ và đảm bảo tính bảo mật của đề kiểm tra khi gửi cho tổ trưởng. Chấm, trả bài, nhập điểm chính xác và theo đúng thời gian quy định.

7. Ban Thanh tra nhân dân: Chịu trách nhiệm giám sát tất cả các khâu trong quá trình kiểm tra – đánh giá học sinh.

8. Cán bộ coi thi: Thực hiện tốt theo công việc được phân công của Chủ tịch hội đồng.

9. Cán bộ chấm thi: Chịu trách nhiệm chấm bài theo đúng đáp án, bảo mật bài thi trong quá trình chấm, giao nhận bài kiểm tra đã chấm, phiếu điểm đúng thời gian qui định.

10. Học vụ: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ thi, giấy thi, giấy nháp, phát bài thi và nhận lại bài thi sau khi đã chấm từ TTCM. Lưu toàn bộ hồ sơ có liên quan tới kì thi, bảo quản điểm trên trong sổ điểm điện tử của trường.

11. Cán bộ quản lý điểm: Hướng dẫn đánh phách, nhập điểm, xử lý và bảo mật kết quả của bài thi. Thực hiện việc sửa điểm đúng quy định.

12. Tổ văn phòng: Dán sơ đồ phòng thi, danh sách phòng thi tại bảng tin và trước các phòng thi; chuẩn bị đủ số lượng bàn ghế và dọn vệ sinh các phòng thi. Làm tốt công tác bảo vệ an ninh trong các buổi thi. Văn thư, thủ quỹ hỗ trợ công tác thu bài và đánh phách bài thi.

Chương IV

CÔNG TÁC RA ĐỀ KIỂM TRA TẬP TRUNG

Điều 7: Nội dung, cấu trúc đề kiểm tra

Trước ngày kiểm tra 20 ngày, tổ trưởng chuyên môn họp tổ và thống nhất cụ thể nội dung, cấu trúc đề kiểm tra và ghi biên bản trong sổ chuyên môn tổ.

Đề kiểm tra, đáp án phải phù hợp với trình độ, đối tượng học sinh, phù hợp thời gian làm bài và chương trình học, bảo đảm tính chính xác; tránh ra đề yêu cầu quá cao hoặc thấp so với mức độ của chương trình và không phù hợp với trình độ, đối tượng học sinh;

Đối với mỗi đề cần được ghi đầy đủ các thông tin sau: mã đề (nếu có), môn, lớp, thời gian làm bài, điểm của mỗi câu trong đề, kết thúc đề thi. Đề kiểm tra có từ 2 câu trở lên phải ghi điểm từng câu cho học sinh biết.

Các bài kiểm tra (KT) định kỳ phải báo trước cho HS ít nhất một tuần để học sinh biết, nêu rõ các phần kiến thức học sinh phải kiểm tra.

Tất cả các loại đề và đáp án kiểm tra định kỳ, các tổ chuyên môn và giáo viên đều phải lưu lại để thành lập ngân hàng đề sau đây.

❖ Đối với thi trực tiếp tại trường:

***Đối với khối 10, 11:**

Kiểm tra giữa kỳ (hệ số 2) (chỉ thực hiện 1 bài kiểm tra/HK)	Kiểm tra học kỳ (hệ số 3)
Bài kiểm tra theo hình thức “Trắc nghiệm khách quan kết hợp Tự luận” đối với môn tiếng Anh. Các môn còn lại chỉ kiểm tra theo hình thức Tự luận.	Bài kiểm tra theo hình thức “Trắc nghiệm khách quan kết hợp Tự luận” đối với môn tiếng Anh. Các môn còn lại chỉ kiểm tra theo hình thức Tự luận.

***Đối với khối 12:**

Kiểm tra giữa kỳ (hệ số 2) (chỉ thực hiện 1 bài kiểm tra/ HK)	Kiểm tra học kỳ (hệ số 3)
Theo hình thức “Tự luận” hoặc “Trắc nghiệm khách quan kết hợp Tự luận, tỷ lệ giữa hai hình thức này là 6:4”. Riêng môn Ngữ văn chỉ kiểm tra theo hình thức Tự luận.	Theo hình thức “Tự luận” hoặc “Trắc nghiệm khách quan kết hợp Tự luận, tỷ lệ giữa hai hình thức này là 6:4”. Riêng môn Ngữ văn chỉ kiểm tra theo hình thức Tự luận.

❖ Đối với thi theo hình thức trực tuyến:

Kiểm tra giữa kỳ (hệ số 2) (chỉ thực hiện 1 bài kiểm tra/ HK)	Kiểm tra học kỳ (hệ số 3)
Các môn thi theo hình thức trắc nghiệm Riêng môn Ngữ văn chỉ kiểm tra theo hình thức Tự luận.	Các môn thi theo hình thức trắc nghiệm Riêng môn Ngữ văn chỉ kiểm tra theo hình thức Tự luận.

Để thực hiện tốt các kỳ kiểm tra định kỳ, Hiệu trưởng nhà trường phải xây dựng kế hoạch cụ thể trước ít nhất 3 tuần để các bộ phận liên quan chủ động thực hiện.

Việc tổ chức các bài kiểm tra “theo hình thức trắc nghiệm khách quan có tổ hợp gồm nhiều môn” (như thi tốt nghiệp) chỉ được thực hiện trong thời gian luyện tập, không lồng ghép vào các bài kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra học kỳ.

Điều 8: Người ra đề kiểm tra

1. Thành phần: Giáo viên bộ môn
2. Nguyên tắc làm việc

Giáo viên bộ môn dạy khối nào ra đề kiểm tra của khối đó theo sự phân công của tổ trưởng chuyên môn và nộp cho tổ trưởng chuyên môn đúng ngày tổ thống nhất. Sau đó, tổ trưởng chuyên môn lựa chọn, chỉnh sửa cho phù hợp, đảm bảo độ chính xác khoa học và nộp về Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn đúng thời gian quy định.

Điều 9: Yêu cầu của đề kiểm tra

Đề kiểm tra của kỳ kiểm tra tập trung phải đạt các yêu cầu:

- Nội dung đề kiểm tra nằm trong chương trình Trung học phổ thông hiện hành và đúng theo ma trận đề tổ chuyên môn đã thống nhất.

- Nội dung kiểm tra bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng, nội dung các câu hỏi theo tiến độ bài dạy được tổ thống nhất, phù hợp chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình.

- Đề kiểm tra và đáp án của mỗi môn kiểm tra thuộc danh mục tài liệu tối mật theo quy định hiện hành cho đến thời điểm hết giờ làm bài của môn kiểm tra đó.

Điều 10: Xử lý các sự cố bất thường

1. Trường hợp đề kiểm tra có những sai sót

Nếu phát hiện sai sót của đề kiểm tra trong quá trình in sao, quá trình coi kiểm tra, Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo xử lý.

2. Trường hợp đề kiểm tra bị lộ

Chỉ có Hiệu trưởng mới có thẩm quyền kết luận về tình huống lộ đề kiểm tra. Khi đề kiểm tra bị lộ, Hiệu trưởng quyết định đình chỉ môn kiểm tra bị lộ đề. Các môn kiểm tra khác vẫn tiếp tục bình thường theo lịch của đợt kiểm tra. Môn bị lộ đề sẽ được kiểm tra vào thời gian thích hợp.

Chương V **CÔNG TÁC IN SAO ĐỀ THI**

Điều 11 : Thành phần ban in sao đề kiểm tra

Bà Nguyễn Hoàng Diễm Ly	- Hiệu trưởng	Trưởng ban.
Bà Nguyễn Thị Vân Nam	- P. Hiệu trưởng	Phó trưởng ban.
Ông Lê Văn Khôi	- P. Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
Bà Hà Thảo Chi	- Gv Tin học	Thành viên.
Ông Phạm Thành Phước	- Gv Tin học	Thành viên.

Trong trường hợp cần bổ sung thêm người, Hiệu trưởng sẽ ra quyết định bổ sung.

- Ông Phạm Thành Phước nhận đề từ Lãnh đạo hội đồng, kiểm tra dấu niêm phong, sao in và bảo mật đề thi tại phòng sao in đề cùng bà Hà Thảo Chi. Trong suốt quá trình sao in, bảo mật đề thi không được cho người không có nhiệm vụ vào phòng sao in đề.

- Ông Phạm Thành Phước và bà Hà Thảo Chi giao đủ đề cho lãnh đạo hội đồng thi trước mỗi buổi thi tập trung.

Chương VI **CÔNG TÁC COI KIỂM TRA TẬP TRUNG**

Điều 12: Hội đồng coi kiểm tra

1. Hiệu trưởng ra quyết định phân công cán bộ, giáo viên thực hiện các công việc chuẩn bị và coi kiểm tra trong mỗi đợt kiểm tra tập trung (trước ngày kiểm tra 1 tuần).

2. Thành phần hội đồng coi kiểm tra:

a. Chủ tịch Hội đồng coi kiểm tra: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng.

b. Phó Chủ tịch Hội đồng coi kiểm tra: Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn (người điều hành).

c. Thư ký Hội đồng coi kiểm tra: Thư ký Hội đồng hoặc tổ trưởng chuyên môn hoặc giáo viên.

d. Ban Thanh tra nhân dân.

e. Cán bộ coi thi: Giáo viên bộ môn.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên hội đồng coi kiểm tra

a. Chủ tịch Hội đồng coi kiểm tra: Điều hành và chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của hội đồng coi kiểm tra.

b. Phó Chủ tịch Hội đồng coi kiểm tra: Hỗ trợ Chủ tịch Hội đồng coi kiểm tra trong công tác điều hành.

c. Thư ký Hội đồng coi kiểm tra: Hỗ trợ Chủ tịch Hội đồng coi kiểm tra chuẩn bị các loại hồ sơ, soạn thảo các văn bản, các bảng biểu cần thiết.

d. Giám thị: Thực hiện công tác coi kiểm tra theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng coi kiểm tra.

Giám thị có mặt đúng giờ tại phòng Hội đồng: Sáng 7 giờ 00, Chiều 13 giờ 00. Thực hiện đầy đủ số lượng buổi coi thi theo phân công, không được đổi hoặc nhờ coi hộ. Trong trường hợp nghỉ có lý do chính đáng phải có đơn xin phép và được chủ tịch Hội đồng giải quyết. (Theo đề nghị của quý thầy cô và được thống nhất tại buổi họp của Hội đồng trường).

Giám thị trong phòng thi

- Mỗi phòng thi có một giám thị, giám thị đánh số báo danh đúng quy định, gọi thí sinh vào phòng thi, hướng dẫn thí sinh ngồi đúng chỗ, kiểm tra các vật dụng thí sinh mang vào phòng thi, giám thị yêu cầu thí sinh: dọn vệ sinh trong phòng và ngoài hành lang khu vực phòng thi, tắt nguồn điện thoại để ngoài phòng thi, tự bảo quản vật dụng cá nhân, không được trao đổi, nhìn bài, sử dụng tài liệu;

- Ký và phát giấy thi, giấy nháp, hướng dẫn thí sinh ghi đầy đủ các đề mục trên tờ giấy thi, giấy nháp.

- Phát đề thi theo đúng quy định, yêu cầu thí sinh kiểm tra nội dung đề, số trang đề thi, nhắc thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc giờ thi.

- Giám thị ngồi trên bàn giáo viên quan sát thí sinh làm bài, giám thị không làm việc riêng, hút thuốc lá, khi muốn ra khỏi phòng yêu cầu giám thị 3 hỗ trợ việc coi thi, nếu không có giám thị 3 có thể liên lạc trực tiếp với lãnh đạo hội đồng thi để được giải quyết. Tuyệt đối không sử dụng điện thoại và bỏ vị trí coi thi khi không có sự thay thế của giám thị khác.

- Khi còn 05 phút hết giờ làm bài: Giám thị nhắc thí sinh khi còn 05 phút hết giờ làm bài. Khi kết thúc giờ làm bài, yêu cầu tất cả thí sinh giữ trật tự, không được cầm viết, gọi lần lượt thí sinh lên nộp bài, ký nộp bài, quay về chỗ ngồi cho tới khi đếm đủ số lượng bài thi thí sinh mới được ra khỏi phòng thi. Thông báo cho HS ngày giờ thi từng môn trong lịch nhà trường.

- Công tác thu bài:

+ Đối với môn tự luận: Giám thị phải trực tiếp đánh số thứ tự bài thi sau khi thu bài. Sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, xếp 5 bài thành một tập, dùng tờ giấy bọc bài thi bọc ngoài tập bài thi, giám thị kiểm tra đầy đủ, chính xác các nội dung ghi trên tờ giấy thi như số thứ tự, số báo danh, họ tên, lớp và trên tờ bọc giấy bọc ngoài bài thi trước khi nộp bài.

Lưu ý: Thí sinh có thể nộp bài sau 2 phần 3 thời gian làm bài, đồng thời phải nộp lại đề thi, giấy nháp và yêu cầu thí sinh giữ yên lặng ra khỏi khu vực thi.

+ Đối với môn trắc nghiệm: Sắp xếp thứ tự từ nhỏ đến lớn, dùng tờ giấy bọc bài thi bọc ngoài tập bài thi, giám thị kiểm tra đầy đủ, chính xác các nội dung ghi trên phiếu trả lời trắc nghiệm như: Mã đề thi, số báo danh, họ tên, lớp và trên tờ bọc giấy bọc ngoài bài thi trước khi nộp bài.

Giám thị ngoài phòng thi

- Làm nhiệm vụ bao quát ngoài phòng thi, hỗ trợ giám thị trong phòng thi khi được yêu cầu;

- Giám sát việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của giám thị trong phòng thi, có quyền đề nghị giám thị trong phòng thi thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ và đề nghị giám thị trong phòng thi xử lý thí sinh vi phạm. Báo cáo lãnh đạo hội đồng những vi phạm của giám thị trong phòng thi;

- Không được rời vị trí được phân công, không được làm việc riêng hay sử dụng điện thoại trong suốt thời gian thi;

- Thu bài thi theo sự phân công của lãnh đạo hội đồng. Khi thu bài thi: Kiểm tra đầy đủ nội dung trên tờ giấy bọc bài thi, số thứ tự của mỗi bài thi (đối với bài thi tự luận), mã đề thi (đối với bài thi trắc nghiệm), số báo danh. Nếu thiếu hoặc sai sót yêu cầu giám thị bổ sung và báo cho thư ký hội đồng ghi nhận những trường hợp giám thị còn sai sót.

Lưu ý: Đối với trường hợp thi trực tuyến Hiệu trưởng nhà trường sẽ có hướng dẫn cụ thể cán bộ coi thi, giám sát khi chọn các phần mềm quyết định cho kỳ thi.

Chương VI

CHẤM BÀI KIỂM TRA VÀ PHÚC KHẢO BÀI KIỂM TRA TẬP TRUNG

Điều 13: Chấm kiểm tra

Tổ học vụ hoặc giáo viên được phân công tiến hành đánh mật mã và cắt phách bài kiểm tra của học sinh ngay khi kết thúc giờ kiểm tra.

Tổ trưởng chuyên môn nhận bài kiểm tra của học sinh tại phòng Hội đồng; tổ bộ môn hợp sinh hoạt biểu điểm và thống nhất cách chấm, nộp bài, vào điểm, trả bài đúng thời gian quy định.

Giáo viên chấm bài đúng đáp án biểu điểm, gạch chéo tất cả những phần giấy trắng còn thừa do học sinh không viết hết và tuyệt đối không ghi bất kì nội dung gì vào bài làm của học sinh. Giáo viên chấm trực tiếp ghi điểm toàn bài vào ô quy định của tờ giấy bài làm, ghi điểm thành phần (vào phần lẻ tờ giấy kiểm tra, ngay cạnh ý được chấm) và ghi lời nhận xét ở ô nhận xét. Đối với bài kiểm tra phải nộp về trường quản lý thì giáo viên phải ký và ghi rõ họ tên vào ô quy định của tờ bài làm. Điểm của toàn bài được ghi bằng mực đỏ, nếu có sự thay đổi điểm thì gạch chéo điểm đã cho và ghi điểm mới bằng cả số và chữ rồi giáo viên chấm ký tên xác nhận việc sửa chữa. Trong quá trình chấm giáo viên quản lý bài được giao. Không một ai tự ý thay đổi điểm bài kiểm tra đã chấm. Nếu có thay đổi điểm phải được sự thống nhất của tổ trưởng chuyên môn và Lãnh đạo hội đồng. Quy định làm tròn điểm bài thi như sau:

- Từ 2,25 làm tròn thành 2,3.

- Từ 7,75 làm tròn thành 7,8.

Điều 14: Phúc khảo bài kiểm tra.

Sau khi nộp phiếu điểm cho cán bộ quản lý điểm, giáo viên bộ môn phát bài kiểm tra và chấm phúc khảo cho học sinh (nếu có).

Tổ trưởng chuyên môn tổng hợp, duyệt bài chấm phúc khảo của tổ và nộp lại cho cán bộ quản lý điểm.

Cán bộ quản lý điểm điều chỉnh điểm đúng theo danh sách của tổ bộ môn đề nghị có chữ ký của lãnh đạo hội đồng.

Nếu tỉ lệ dưới trung bình của khối trong đợt kiểm tra từ 70% trở lên. Hiệu trưởng nhà trường sẽ quyết định có tiến hành kiểm tra lại hay không tùy vào trường hợp cụ thể.

Chương VIII **QUẢN LÝ ĐIỂM KIỂM TRA**

Điều 15: Quy định về việc cập nhật điểm trong sổ điểm điện tử (SĐĐT)

- a. GVBM trực tiếp nhập điểm vào SĐĐT theo định kỳ đúng thời gian quy định.
- b. Điểm số được cập nhật vào SĐĐT phải thống nhất với điểm trong sổ ghi điểm giấy của cá nhân.
- c. Lãnh đạo nhà trường định kỳ kiểm tra tiến độ, tỉ lệ đánh giá điểm kiểm tra theo quy định vào cuối mỗi tháng hoặc mỗi đợt của năm học. Kết quả kiểm tra lấy làm căn cứ xếp loại việc thực hiện tiến độ kiểm tra, đánh giá học sinh mỗi tháng/ học kì.
- d. Việc điều chỉnh các sai sót trong quá trình nhập thông tin, điểm số trên hệ thống quản lý điểm phải được sự cho phép của Hiệu trưởng và được ghi nhận đầy đủ trong hồ sơ lưu trữ.

Chương IX **ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH**

Điều 16. Công nhận kết quả bài kiểm tra tập trung

- Căn cứ Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Thông tư số 26/2020/BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông
- Công nhận điểm bài kiểm tra tập trung được xét tính vào kết quả quá trình kiểm tra, đánh giá, xếp loại của học sinh ở bộ môn kiểm tra, cụ thể:
 - + Điểm bài kiểm tra tập trung giữa học kỳ được thay thế 01 cột điểm kiểm tra định kỳ tính điểm hệ số 2 của học kỳ đó.
 - + Điểm bài kiểm tra tập trung cuối học kỳ được thay thế cho cột điểm kiểm tra học kỳ tính điểm hệ số 3 của học kỳ đó.

Điều 17. Xét, đánh giá, xếp loại kết quả học tập của học sinh

- Căn cứ Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Thông tư số 26/2020/BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh

trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Căn cứ kết quả quá trình kiểm tra, đánh giá, xếp loại của học sinh ở tất cả bộ môn theo kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn; sự rèn luyện, ý thức, thái độ, hành vi ứng xử trong mối các quan hệ của nhà trường, chấp hành các quy định, nội quy trường học;

- Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt, đánh giá, xếp loại học sinh ở cuối học kỳ.

1. Hội đồng xét duyệt, đánh giá, xếp loại học sinh gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: là Hiệu trưởng nhà trường;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: là các Phó Hiệu trưởng nhà trường;
- Các Ủy viên: là Thư ký Hội đồng, Trợ lý Thanh niên, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm lớp, nhân viên phụ trách học vụ, giám thị của nhà trường.

2. Hội đồng xét duyệt, đánh giá, xếp loại học sinh thực hiện:

- Xét, đánh giá, xếp loại về mặt học lực của học sinh;
- Xét, đánh giá, xếp loại về mặt hạnh kiểm của học sinh;
- Công nhận hoàn tất chương trình và đủ điều kiện dự thi THPT đối với học sinh khối 12; được lên lớp thẳng, phải thi lại, phải rèn luyện trong hè, ở lại lớp đối với học sinh khối 10 và khối 11;

Công nhận danh hiệu cá nhân và tập thể lớp ở cuối học kỳ và cuối năm học. Triển khai, tổ chức công tác ôn tập, kiểm tra lại và rèn luyện trong hè đối với học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp thẳng.

Chương X

THANH TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18: Thanh tra

Ban Thanh tra nhân dân phân công các thành viên trong ban thanh tra làm nhiệm vụ giám sát, đôn đốc việc thực hiện Quy chế coi kiểm tra trong tất cả đợt kiểm tra tập trung.

Điều 19: Khen thưởng

Tùy theo tình hình thực tế, Hiệu trưởng quyết định nội dung, hình thức khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, học sinh có thành tích, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các đợt kiểm tra.

Điều 20: Xử lý vi phạm

1. Đối với việc ra đề kiểm tra:

Tổ trưởng chuyên môn phân công cụ thể từng giáo viên trong tổ ra đề và ghi biên bản cụ thể (không thỏa thuận miệng). Nếu giáo viên để xảy ra sai phạm trong việc ra đề kiểm tra (không ra đề, nộp đề trễ, đề không đúng theo cấu trúc nội dung tổ hoặc nhóm chuyên môn thống nhất, ra sai kiến thức, câu hỏi trong đề kiểm tra đã cho học sinh làm trước đó ...). Sau mỗi đợt kiểm tra tập trung, tổ họp rút kinh nghiệm từ công tác ôn tập, ra đề, coi thi... theo đúng biểu điểm thi đua của nhà trường. Hiệu trưởng nhà trường sẽ có quyết định xử lý cụ thể trong từng trường hợp vi phạm nghiêm trọng.

2. Đối với việc coi kiểm tra:

Nếu giáo viên bộ môn đi trễ hoặc vắng coi kiểm tra: hình thức xử lý tính như đi trễ hoặc vắng tiết dạy.

Các vi phạm khác của giáo viên trong quá trình coi thi: tùy hình thức và mức độ vi phạm, Hiệu trưởng có biện pháp xử lý kỷ luật cụ thể.

3. Đối với việc chấm bài kiểm tra:

Tùy hình thức và mức độ vi phạm, Hiệu trưởng có biện pháp xử lý kỷ luật cụ thể hoặc đưa ra hội đồng kỷ luật của nhà trường.

Chương XI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 21. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

- Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học, đánh giá xếp loại học sinh của các tổ bộ môn.
- Chủ trì thành lập, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng kiểm tra tập trung, các Ban, Tổ của Hội đồng kiểm tra tập trung; tổ chức triển khai, tập huấn nghiệp vụ tổ chức kiểm tra tập trung cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; chỉ đạo công tác chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho các kỳ kiểm tra tập trung.
- Công nhận kết quả kiểm tra tập trung; tổ chức xét duyệt, kết quả học tập của học sinh cuối học kỳ.
- Thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đúng theo quy định; chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ, báo cáo định kỳ cho Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác kiểm tra học sinh theo quy định.
- Chỉ đạo bộ phận kế toán lập kế hoạch, đảm bảo kinh phí tổ chức kiểm tra tập trung.

Điều 22. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng

- Thực hiện phân công, chỉ đạo của Hiệu trưởng; hướng dẫn, triển khai cho các tổ, bộ phận thuộc thẩm quyền phụ trách, thực hiện công việc đúng theo quy định của Quy chế này.
- Lập kế hoạch phối hợp cùng Tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng phụ trách bộ môn (tổ ghép), thường xuyên, định kỳ kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, hoạt động đánh giá, xếp loại học sinh của giáo viên.
- Có kế hoạch tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho các kỳ kiểm tra tập trung.

Điều 23. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Chấp hành sự điều động, phân công của lãnh đạo nhà trường; thực hiện nghiêm túc, đúng quy định theo Quy chế này trong lĩnh vực, công việc được phân công, phụ trách.
- Thực hiện đúng tiến độ, quy định việc thực chương trình dạy học hiện, tổ chức ôn tập cho học sinh, hoạt động đánh giá, xếp loại học sinh./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Diễm Ly

KẾ HOẠCH

Linh hoạt trong việc dạy - học, đảm bảo chất lượng giáo dục

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết 120/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 3900/QĐ-UBND) ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Quy định tạm thời các biện pháp “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kế hoạch số 3997/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức học tập trực tiếp tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn 3427/SGDĐT-CTTT ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Phòng chính trị tư tưởng Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Quyết định 3900/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 về Quy định tạm thời các biện pháp “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản 523/SGDĐT-CTTT ngày 25 tháng 2 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai hướng dẫn kiểm soát dịch Covid-19 trong các cơ sở Giáo dục;

Căn cứ thông báo số 610/TB-SGDĐT ngày 08 tháng 3 năm 2022 về kết luận và chỉ đạo của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Hội nghị giao ban chuyên môn năm học 2021-2022

Trường THPT Nguyễn Văn Tăng xây dựng kế hoạch linh hoạt trong việc dạy – học, đảm bảo chất lượng giáo dục với điều kiện dạy học thực tế hiện nay trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch Covid -19 theo một số nội dung cụ thể sau:

1. Mục đích – Yêu cầu

1.1. Mục đích

Tận dụng tối đa khoảng thời gian học trực tiếp nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục; hoàn thành kế hoạch giáo dục năm học 2021 - 2022;

Nhằm đáp ứng yêu cầu hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông năm học 2021 - 2022 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 theo khung thời gian năm học;

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong nhà trường.

1.2. Yêu cầu

- Đảm bảo cho tất cả học sinh đều được tham gia học tập, đảm bảo tính khách quan, công bằng trong giáo dục.

- Đảm bảo an toàn, phù hợp với tình hình dịch bệnh COVID-19 khi tổ chức các hoạt động dạy học trực tiếp/trực tuyến tại đơn vị.

2. Hình thức tổ chức

2.1. Tổ chức dạy học trực tiếp

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn công tác phòng, chống dịch Covid-19 khi tổ chức dạy học tại trường có sự góp ý của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và được Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Thành phố Thủ Đức phê duyệt.

- Tùy cấp độ dịch sẽ thực hiện các phương án giảng dạy cụ thể như sau:

Mức độ 1: 30 tiết trực tiếp/ tuần và thực hiện các chương trình nhà trường và học tất cả các buổi sáng trong tuần. 5 tiết/ buổi.

Môn học	Số tiết chính khóa	Số tiết chương trình nhà trường	Tổng số tiết	Trực tiếp	Trực tuyến
Toán	5	2	7	5	2
Văn	4	2	6	5	1
Anh	4	2	6	5	1
Lí	2	1	3	2	1
Hóa	2	1	3	2	1
Sinh	2	1	3	2	1
Sử	2		2	1	1
Địa	1		1	1	
CD	1		1	1	
Tin	1		1	1	
CN	1		1	1	
TD	2		2	1	1
QP	1		1	1	
Sinh hoạt	1		1	1	
KNS		1	1	1	0

Tổng **29** **10** **39** **30** **9**

Mức độ 2: Khối 12: 24 tiết trực tiếp/ tuần

Khối 10,11: 18 tiết trực tiếp/ tuần.

Và học tất cả các chương trình nhà trường (buổi 2, kỹ năng sống, Av với người nước ngoài).

• **KHỐI 12:**

Môn học	Số tiết chính khóa	Số tiết chương trình nhà trường	Tổng số tiết	Trực tiếp	Trực tuyến
Toán	5	2	7	3	4
Văn	4	2	6	3	3
Anh	4	2	6	3	3
Lí	2	1	3	2	1
Hóa	2	1	3	2	1
Sinh	2	1	3	2	1
Sử	2		2	1	1
Địa	1		1	1	
CD	1		1	1	
Tin	1		1	1	
CN	1		1	1	
TD	2		2	1	1
QP	1		1	1	
Sinh hoạt	1		1	1	
KNS		1	1	1	0
Tổng	29	10	39	24	15

• **KHỐI 10, 11:**

Môn học	Số tiết chính khóa	Số tiết chương trình nhà trường	Tổng số tiết	Trực tiếp	Trực tuyến
Toán	4	2	6	3	3
Văn	4	2	6	3	3
Anh	4	2	6	3	3
Lí	2.5	1	3.5	2	1.5
Hóa	2.5	1	3.5	2	1.5
Sinh	1		1	1	0
Sử	1		1	1	0
Địa	2		2	1	1
CD	1		1	1	0
Tin	2		2		2
CN	2		2		2
TD	2		2		2
QP	1		1		1
Sinh hoạt	1		1		1
KNS		1	1	1	0
Tổng	30	9	39	18	21

Mức độ 3:

Khối 12 : 18 tiết/ tuần

Khối 10,11 : 12 tiết/ tuần

Ưu tiên học chính khóa.

• **KHỐI 12:**

Môn học	Số tiết chính khóa	Tổng số tiết	Trực tiếp	Trực tuyến
Toán	5	5	4	1
Văn	4	4	4	
Anh	4	4	4	
Lí	2	2	2	
Hóa	2	2	2	
Sinh	2	2	2	
Sử	2	2		2
Địa	1	1		1
CD	1	1		1
Tin	1	1		1
CN	1	1		1
TD	2	2		2
QP	1	1		1
Sinh hoạt	1	1		1
KNS		0		0
Tổng	29	29	18	11

• **KHỐI 10, 11:**

Môn học	Số tiết chính khóa	Tổng số tiết	Trực tiếp	Trực tuyến
Toán	4	4	3	1
Văn	4	4	3	1
Anh	4	4	3	1
Lí	2.5	2.5	1	1.5
Hóa	2.5	2.5	1	1.5
Sinh	1	1		1
Sử	1	1		1
Địa	2	2		2
CD	1	1		1
Tin	2	2		2
CN	2	2		2
TD	2	2		2
QP	1	1		1
Sinh hoạt	1	1	1	
Tổng	30	30	12	18

Mức độ 4: Học trực tuyến 100%

- Nhà trường chủ động thực hiện xây dựng sẵn các phương án dạy học khi có yêu cầu thay đổi cấp độ dịch sẽ kịp thời thích ứng, không bị động.
- Trong tình hình nhà trường quản lý tốt dịch bệnh, hiệu trưởng sẽ quyết định số tiết học trực tiếp tại trường.

2.2 Tổ chức dạy học trực tuyến đối với các trường hợp F0, F1 cách ly tại nhà

- Nhà trường thực hiện dạy học trực tuyến trên hệ thống K12online

- Nhà trường thường xuyên rà soát danh sách học sinh F1, F0 hàng ngày và yêu cầu giáo viên bộ môn phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm gửi bài học trên kho học liệu k12online và dạy phụ đạo trực tuyến thêm cho HS để đảm bảo học sinh có đủ kiến thức và theo kịp chương trình.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đối trong toàn thể giáo viên, học sinh trong toàn trường. Thông tin, phổ biến, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh để phối hợp cùng với nhà trường quản lý con em học tập tại nhà.

- Chỉ đạo các tổ bộ môn giảng dạy phù hợp với khung thời gian dạy theo quy định của các cấp có thẩm quyền; giám sát, kiểm định các chuyên đề, chủ đề dạy học trực tuyến của các tổ bộ môn đúng theo chỉ đạo của Ngành.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhắc nhở giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

- Kịp thời triển khai các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp thẩm quyền đến toàn thể hội đồng sư phạm và học sinh nhà trường.

- Thông báo thời khoá biểu cho giáo viên, học sinh, gia đình học sinh để phối hợp tổ chức cho học sinh học các bài học trên internet.

- Quản lý, giám sát, đánh giá, công nhận kết quả học tập của học sinh trong việc tổ chức dạy học cả trực tuyến và trên internet.

3.2. Tổ trưởng chuyên môn

- Phân công các thành viên trong Tổ chuyên môn xây dựng các chuyên đề, chủ đề dạy học trực tuyến, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong các thành viên trong tổ; chịu trách nhiệm thẩm định, kiểm duyệt chuyên môn của các chuyên đề, chủ đề giảng dạy của Tổ mình quản lý.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn để kịp thời đề xuất các giải pháp giảng dạy có hiệu quả trong quá trình thực hiện giảng dạy

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Hỗ trợ các thành viên trong tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ.

- Định hướng xây dựng nội dung ôn tập, đề cương tài liệu... hỗ trợ học sinh học tập tại nhà.

3.3. Giáo viên chủ nhiệm

- Thông báo đến Phụ huynh học sinh và học sinh: phương án tổ chức dạy và học của nhà trường, là cầu nối giữa học sinh, giáo viên bộ môn và gia đình để phối hợp cùng với nhà trường quản lý các em đặc biệt là các em đang là F0, F1.

- Thường xuyên nắm bắt thông tin từ phụ huynh và học sinh đồng thời truyền tải các thông tin từ lãnh đạo nhà trường đến học sinh và phụ huynh giúp công tác quản lý và thực hiện các giải pháp giáo dục mang lại hiệu quả cao.

- Quản lý tình hình học tập của học sinh lớp chủ nhiệm, tìm hiểu các vướng mắc của học sinh, đặc biệt đối với các em F1, F0 thông tin kịp thời đến lãnh đạo nhà trường để có phương án giải quyết.

3.4. Giáo viên bộ môn

- Chấp hành sự phân công của Tổ trưởng chuyên môn trong việc xây dựng các chuyên đề, chủ đề dạy học. Tích cực đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp giảng dạy cho học sinh.

- Hướng dẫn học sinh tự học bộ môn ở nhà, giao nhiệm vụ học tập cho học sinh, soạn nội dung ôn tập và kiểm tra kết quả học tập của học sinh đặc biệt là học sinh là F1, F0.

- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu giảng dạy của bộ môn và nhắc nhở học sinh tham gia giờ học đảm bảo đúng thời gian, phản hồi kết quả học tập, thực hiện kiểm tra kết quả học tập của học sinh theo kế hoạch hướng dẫn của nhà trường.

- Phối hợp với Giáo viên chủ nhiệm trong việc theo dõi quá trình học tập của học sinh. Báo cáo cho lãnh đạo nhà trường việc thực hiện dạy và học đặc biệt là học sinh f1, F0 và thống kê số liệu học sinh tham gia vào cuối mỗi tuần.

3.5. Đối với Giáo viên hỗ trợ kỹ thuật

+ Cô Hà Thảo Chi - giáo viên Tin học;

+ Thầy Phạm Thành Phước - giáo viên Tin học

- Phụ trách hỗ trợ về các công cụ dạy học trực tuyến trên K12 online cho giáo viên, học sinh và thực hiện báo cáo khi cần thiết.

3.6. Đối với Học sinh

- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu giảng dạy của giáo viên bộ môn để tham gia học tập đầy đủ. Đặc biệt là học sinh là trường hợp F1, F0

- Hoàn thành nhiệm vụ học tập khi được giáo viên giao và phản hồi kết quả học tập đúng quy định.

- Tích cực học tập, rèn luyện, nghiên cứu trước bài học của thầy cô, hoàn thành các phần bài tập thầy cô yêu cầu thực hiện. Bên cạnh việc học phải chú ý rèn luyện thể lực, giữ gìn sức khỏe. Nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo trong việc phòng, chống dịch Covid-19 tại trường.

- Thường xuyên liên lạc và nắm thông tin từ nhà trường thông qua thầy, cô để có phương án học tập phù hợp, đạt hiệu quả cao trong học tập.

3.7. Đối với cha mẹ học sinh

- Thường xuyên phối hợp với nhà trường để nắm bắt thông tin cũng như hỗ trợ học sinh hoàn thành các nhiệm vụ học tập và các phương án phòng chống dịch bệnh.

- Đối với học sinh là F0, F1 : Phụ huynh cần thường xuyên phối hợp với giáo viên để hỗ trợ học sinh tiếp nhận nhiệm vụ học tập, tài liệu hướng dẫn học theo bài học trên hệ thống k12 online; giám sát, hỗ trợ học sinh thực hiện các bài học trên qua internet.

- Hỗ trợ học sinh hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao và gửi báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập theo bài học trên truyền hình cho giáo viên để được nhận xét, đánh giá.

4. Đánh giá kết quả quá trình học tập

4.1. Đánh giá quá trình học tập của học sinh

- Việc kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của học sinh được áp dụng theo quy chế kiểm tra đánh giá của trường.

4.2. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra học kỳ

- Thực hiện việc kiểm tra định kỳ và kiểm tra học kỳ theo hướng dẫn của Sở giáo dục và Đào tạo và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông cũng như theo Quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

- Đối sánh kết quả kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ và kiểm tra thường xuyên để có giải pháp phù hợp giúp học sinh củng cố, bổ sung kiến thức.

Trên đây là kế hoạch tổ chức linh hoạt trong việc dạy – học, đảm bảo chất lượng giáo dục bối cảnh ảnh hưởng của dịch Covid -19 của trường THPT Nguyễn Văn Tăng. Kính đề nghị cá nhân và các bộ phận có liên quan chủ động thực hiện kế hoạch và phân công thành viên để đảm bảo theo đúng tiến độ chung của kế hoạch. Tùy theo điều kiện cụ thể của nhà trường và chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền, lãnh đạo nhà trường sẽ điều chỉnh kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn và theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Các Tổ bộ môn, giáo viên, học sinh;
- Ban ĐDCMHS; PH các lớp;
- Lưu : VT

HIỆU TRƯỞNG

 Nguyễn Hoàng Diễm Ly